

Chương 1

Ngôi nhà hoang vắng và trống trải. Gió lạnh thổi vào từng ngõ ngách. Một lớp băng mỏng đã kết lại trong bồn tắm. Da của cô ấy đã bắt đầu chuyển sang tím tái.

Hắn nghĩ nằm kia, trông cô ấy giống như một nàng công chúa. Công chúa băng.

Sàn nhà nơi hắn ngồi tê buốt, nhưng gió lạnh chẳng khiến hắn bận tâm. Hắn chìa tay ra chạm vào thiếu phụ.

Máu trên cổ tay cô ấy đã đông cứng lại từ lâu.

Tình yêu của hắn dành cho cô ấy chưa khi nào mãnh liệt như thế. Hắn vuốt ve cánh tay thiếu phụ như vỗ về một linh hồn đã già từ thể xác.

Lúc ra đi hắn không hề ngoảnh lại. Nào đâu phải là vĩnh biệt, chỉ là một lần từ biệt mà thôi, “cho tới khi gặp lại”.



Eilert Berg không phải là một người hạnh phúc. Ông hô hấp một cách khó nhọc, hơi thở từ miệng phả ra thành những cụm khói trắng, nhưng đối với ông sức khỏe không phải là vấn đề đáng lo ngại nhất.

Thời trẻ, Svea đẹp đến mức ông thật khó có thể chờ tới đêm tân hôn. Khi ấy, bà thật dịu dàng, đáng yêu và có phần rụt rè. Nhưng giai đoạn trẻ trung tràn trề ham muốn ấy thật vô cùng ngắn ngủi vì bản chất thực của Svea đã nhanh chóng lộ ra. Bà trở thành người nắm quyền trong nhà và kìm kẹp ông trong suốt gần năm mươi năm hôn nhân. Nhưng Eilert có một bí mật. Đây là lần đầu tiên ông thấy một cơ hội để giành lấy chút tự do trong những năm tháng hoàng hôn của cuộc đời và ông không muốn bỏ lỡ nó.

Là một ngư phủ, ông đã lao động cật lực cả đời nhưng chỉ vừa đủ chu cấp cho Svea và các con. Sau khi ông nghỉ hưu, cả gia đình họ chỉ sống dựa vào số tiền lương hưu còm cõi của ông. Không một xu dính túi, có muốn bỏ đi đâu đó sống một mình cũng không được. Thế rồi cơ hội đó đột nhiên xuất hiện, giống như một món quà từ trên trời rơi xuống, mà yêu cầu lại vô cùng đơn giản. Nếu ai đó muốn trả cho ông một món tiền kếch xù chỉ để làm việc vài tiếng một tuần thì đâu phải là vấn đề của ông. Ông chẳng có gì phải thắc mắc. Chỉ trong vòng một năm, số tiền ông tích trữ trong chiếc hộp gỗ phía sau thùng phân xanh đã dày lên đáng kể và chẳng mấy chốc ông sẽ gom đủ tiền để bỏ trốn tới một nơi có khí hậu ôn hòa hơn.

Ông dừng lại một chút để lấy hơi trước con dốc cuối dẫn lên ngôi nhà và nấn bóp hai bàn tay vốn bị viêm khớp của mình. Khí hậu ở Tây Ban Nha, hay cũng có thể là Hy Lạp sẽ làm tan đi cơn giá buốt tới từ sâu trong tâm khảm ông. Eilert nhận ra rằng ông còn ít nhất mười năm nữa trước khi đi sang thế giới bên kia và ông những muốn tận hưởng tối đa những năm tháng đó. Họa có điên mới ở lại với cụ già nanh độc kia.

Những cuộc đi dạo vào sáng sớm chính là thời điểm yên bình và tĩnh lặng nhất trong ngày của ông, cũng là một cách rèn luyện sức khỏe cần thiết. Ông luôn đi theo một lộ trình và những người biết thói quen đó vẫn thường tới chào hỏi và trò chuyện với ông trong chốc lát. Ông đặc biệt thích nói chuyện với cô gái xinh đẹp trong ngôi nhà trên đỉnh đồi, cạnh trường Hakebacken. Cô chỉ tới đây vào cuối tuần, lúc nào cũng chỉ có một mình, nhưng rất vui vẻ dành thời gian nói chuyện với ông về thời tiết. Alexandra cũng quan tâm tới những chuyện trước đây ở Fjallbacka, một chủ đề mà Eilert rất thích thảo luận. Cô lại rất ưa nhìn. Mặc dù đã lớn tuổi nhưng ông vẫn rất khoái điều đó. Dĩ nhiên, xung quanh cô có rất nhiều lời đồn thổi nhưng nếu tin vào những chuyện ngòi lê đôi mách của đám đàn bà thì sẽ chẳng làm nên cơm cháo gì.

Một năm trước, trong lúc ông đi dạo cô đã nhờ ông ghé vào kiểm tra nhà cô một chút vào các buổi sáng thứ Sáu. Căn nhà đã cũ, hệ thống sưởi và ống nước hoạt động hơi thất thường. Cô không muốn cuối tuần trở về trong một ngôi nhà lạnh lẽo. Cô sẽ đưa cho ông một chiếc chìa khóa để ông có thể kiểm tra xem mọi thứ có ổn thỏa không. Gần đây trong vùng cũng có nhiều vụ đột nhập trái phép nên ông tiện thể sẽ để ý xem cửa sổ và cửa ra vào có dấu hiệu xâm nhập từ bên ngoài không.

Công việc chẳng có vẻ gì là nặng nhọc, nhưng hằng tháng một chiếc phong bì hậu hĩnh để tên ông sẽ nằm chờ trong hộp thư. Bản thân ông cũng cảm thấy vui vẻ vì mình vẫn còn hữu dụng. Với một người cả đời làm việc chăm chỉ như ông, những ngày tháng nhàn rỗi như thế này quả là khó sống.

Cánh cửa xập xệ kêu cọt kẹt khi ông đẩy cửa bước vào vườn. Tuyết vẫn chưa được dọn, có lẽ ông phải nhờ một thanh niên hàng xóm tới giúp, đó vốn không phải là công việc của phụ nữ.

Ông thò tay vào túi tìm chìa khóa, cẩn thận không làm rơi xuống lớp tuyết dày. Nếu lúc này phải quỳ xuống tìm chìa khóa thì chắc ông sẽ không đứng dậy nổi nữa. Các bậc thang dẫn lên cửa trước đã đóng băng và rất trơn nên ông phải bám vào tay vịn. Vừa định tra chìa vào ổ thì ông phát hiện là cửa đã mở. Ngạc nhiên, ông đẩy cửa bước vào trong tiền sảnh.

“Xin chào, có ai ở nhà không vậy?”

Có lẽ cô ấy về sớm hơn một ngày. Nhưng không có ai trả lời. Ông nhìn thấy làn hơi trắng phả ra từ miệng mình và nhận thấy không khí bên trong nhà lạnh đến kinh người. Thoạt đầu ông không biết phải làm gì. Có gì đó không ổn, cực kỳ không ổn, nhưng không phải là do hệ thống sưởi bị trục trặc.

Ông đi qua các phòng. Không có gì xáo trộn. Ngôi nhà vẫn ngăn nắp như thường lệ. Đầu máy video và ti vi vẫn ở nguyên chỗ cũ. Sau khi đã kiểm tra toàn bộ tầng dưới, Eilert đi lên cầu thang. Các bậc thang dốc ngược khiến ông phải bám chặt lấy tay vịn. Lên tới tầng trên, trước hết ông đi vào buồng ngủ. Nữ tính, đầy gu thẩm mỹ và ngăn nắp như những phần còn lại của ngôi nhà. Chăn đệm đã được trải ra và cuối chân giường có một chiếc va li. Cỏ vế như đồ vẫn chưa dỡ ra. Lúc này ông lại thấy mình hơi ngớ ngẩn. Cô ấy hẳn tới sớm hơn một chút, phát hiện ra hệ thống sưởi không hoạt động nên đi tìm ai đó tới giúp mà thôi. Nhưng thực lòng, ông cũng không tin vào cái lý do này lắm. Có gì đó không ổn. Ông có thể cảm nhận nó trên các khớp xương của mình, giống như đôi khi ông vẫn cảm nhận được khi một cơn bão tới gần: Thế nên ông vẫn thận trọng tiếp tục kiểm tra ngôi nhà. Căn phòng kế tiếp rất rộng, trần nghiêng áp mái với những thanh xà bằng gỗ. Hai chiếc sofa kê đối diện hai bên lò sưởi. Ngoài vài quyển tạp chí nằm rải rác trên mặt bàn thì mọi thứ đều không xê dịch. Ông quay trở xuống tầng trệt. Ở đây cũng vậy, tất cả đều ở nguyên chỗ cũ. Từ bếp cho tới phòng khách không thấy gì bất thường. Chỉ còn lại duy nhất phòng tắm. Có gì đó khiến ông khựng lại trước khi đẩy cửa bước vào. Trong nhà vẫn không có lấy một tiếng động. Ông đứng đó một lúc, hơi do dự, cho rằng hành động của mình có phần lố bịch, nhưng rốt cuộc vẫn kiên quyết đẩy cánh cửa phòng tắm ra.

Vài giây sau đó, ông vội vã lao ra cửa với hết tốc lực mà tuổi tác của ông cho phép. Cho tới phút cuối ông mới nhớ ra rằng các bậc thang rất trơn, ông vội bám vào tay vịn bên cạnh để khỏi ngã lộn cổ. Ông gần như lê qua đồng tuyết trong vườn và buột miệng chửi thề khi mãi mới đây được cánh cửa bị kẹt. Ra được tới hè đường thì ông dừng lại, không biết phải làm gì tiếp theo. Ông chợt nhìn thấy dưới phố có ai đó đang tiến nhanh về phía mình và nhận ra Erica, con gái của Tore. Ông liền cất tiếng gọi.

Cô rất mệt. Mệt chết đi được. Erica Falck tắt máy tính và ra bếp rót một tách cà phê mới. Cô cảm thấy áp lực từ mọi phía. Bên nhà xuất bản muốn cô nộp bản thảo vào tháng Tám mà cô thì gần như chưa đụng bút. Đó là một cuốn sách viết về Selma Lagerlof, quyển tiểu sử thứ năm về các nữ văn sĩ Thụy Điển của cô, cũng được kỳ vọng là tác phẩm xuất sắc nhất, nhưng cô hầu như chẳng còn chút hứng thú nào để bắt đầu. Đã hơn một tháng kể từ khi bố mẹ cô qua đời nhưng nỗi đau thương vẫn y nguyên như cái ngày cô nhận được tin dữ. Việc dọn dẹp ngôi nhà của bố mẹ cũng không diễn ra nhanh gọn như cô hy vọng. Mọi thứ đều khơi dậy ký ức. Phải mất hàng giờ để xếp đầy một thùng đồ, bởi mỗi vật phẩm trong đó đều tràn ngập những hình ảnh về một cuộc đời đôi khi vô cùng gần gũi, nhưng đôi khi lại rất xa vời. Việc đóng đồ cũng không thể vội vàng. Căn hộ của cô ở Stockholm đã cho người khác thuê và có lẽ sẽ tốt hơn nếu cô ở lại đây trong căn nhà của bố mẹ mình tại Fjällbacka mà sáng tác. Ngôi nhà nằm ở Salvik, một khu ngoại vi của thị trấn, khung cảnh yên bình.

Cô ngồi ngoài hiên nhà vây kín, nhìn về phía các hòn đảo và rặng đá ngầm ở ngoài khơi. Cô vẫn luôn ngây ngất trước khung cảnh đó. Mỗi mùa là một phong cảnh riêng, vô cùng mỹ lệ, giống như ngày hôm nay, vạn vật tắm dưới ánh mặt trời rực rỡ và những thác ánh sáng lấp lánh trên lớp băng dày ngoài mặt biển. Cha cô hẳn sẽ yêu thích một ngày như thế.

Cô có cảm giác cô họng như đang thít lại và không khí trong nhà đột nhiên trở nên bí bức. Cô quyết định ra ngoài đi dạo một lúc. Nhiệt kế cho thấy nhiệt độ bên ngoài đang vào khoảng âm mười lăm độ nên cô mặc rất nhiều quần áo. Cô vẫn cảm thấy lạnh khi bước ra khỏi cửa nhưng đi được một lúc thì bắt đầu ấm dần lên.

Bên ngoài vô cùng yên tĩnh. Không một bóng người. Âm thanh duy nhất cô nghe thấy chính là hơi thở của mình. Thật là một cảnh tượng hoàn toàn đối nghịch với mấy tháng mùa hè khi cả thị trấn tràn ngập sức sống. Erica thật muốn tránh xa Fjallbacka khi mùa hè đến. Tuy biết sự sống còn của thị trấn này phụ thuộc vào khách du lịch nhưng cô vẫn không tài nào xóa bỏ được cái cảm giác mỗi khi mùa hè tới nơi này lại bị một đội quân châu chấu xâm chiếm. Năm nào cũng vậy, một con quái vật nhiều đầu dần dần nuốt trôi khu làng chài cũ bằng cách mua trọn những ngôi nhà bên mép nước tạo ra một thị trấn ma suốt chín tháng còn lại.

Nghề cá vốn là sự sống của Fjallbacka trong nhiều thế kỷ. Môi trường khắc nghiệt và cuộc đấu tranh sinh tồn dai dẳng khi mọi thứ đều phụ thuộc vào việc luồng cá trích có lộn ngược dòng hay không đã khiến cho người dân thị trấn trở nên mạnh mẽ và gai góc. Rồi Fjallbacka trở thành một điểm du lịch thu hút các du khách lăm lăm. Đó cũng là khi nghề cá mất đi tầm quan trọng và Erica có thể nhìn thấy những người dân địa phương ngày càng cúi thấp đầu. Những người trẻ tuổi thì chuyển đi nơi khác còn những người lớn tuổi thì mơ mộng về những ngày xưa cũ. Cô cũng chính là một trong những người lựa chọn rời đi.

Cô rảo bước, rẽ trái lên con dốc dẫn tới trường Hakebacken. Lên tới đỉnh dốc thì Erica nghe thấy Eilert Berg đang la hét gì đó, không tài nào đoán được ông muốn nói gì. Ông vẫy tay và tiến về phía cô.

“Cô ấy chết rồi.”

Eilert thở hổn hển một cách khó nhọc, từ trong lồng ngực ông phát ra một thứ âm thanh khò khè đáng sợ.

“Xin bác hãy bình tĩnh lại, bác Eilert. Đã xảy ra chuyện gì?”

“Cô ấy nằm ở đó! Đã chết.”

Ông vừa nhìn cô về van lon vừa chỉ về cánh cửa lớn màu xanh nhạt của ngôi nhà trên đỉnh đồi.

Phải mất một lúc Erica mới hiểu ông định nói gì. Lúc này cô đã xô cánh cổng kẹt cứng phía trước và leo lên cửa chính của ngôi nhà. Eilert vẫn để cửa

mở và Erica thận trọng bước qua ngưỡng cửa vào trong, không dám chắc điều gì đang chờ đợi mình. Cũng không nghĩ đến chuyện đưa ra câu hỏi.

Eilert theo sau một cách nặng nhọc, vừa đi vừa chỉ về phía phòng tắm dưới tầng trệt. Erica không vội. Cô quay lại nhìn Eilert vẻ dò hỏi. Mặt ông tái mét và giọng ông thều thào: “Ồ trong đó.”

Đã lâu rồi Erica không tới đây nhưng cô từng rất quen thuộc với ngôi nhà này và biết đích xác vị trí buồng tắm. Giá lạnh khiến cô rùng mình dù đã mặc rất nhiều quần áo. Cánh cửa phòng tắm từ từ mở ra và cô bước vào bên trong.

Cô không biết mình có thể đúc kết gì từ những thông tin ngắn ngủi của Eilert nhưng cô thực sự không trông chờ việc phải nhìn thấy máu. Toàn bộ phòng tắm đều lát gạch men trắng nên hiệu ứng càng rõ rệt khi nhìn thấy máu ở bên trong và xung quanh bồn tắm. Trong giây lát cô còn cảm thấy sự tương phản giữa hai màu sắc đó thật là đẹp cho tới khi cô phát hiện ra trong bồn tắm có người.

Bất chấp những vết trắng và tím tái bất thường trên cơ thể nạn nhân, Erica lập tức nhận ra đó là Alexandra Wijkner, nữ danh Carlgren, con gái của gia đình chủ nhân ngôi nhà này. Khi còn nhỏ hai người bạn họ là bạn chí thân, nhưng đó đã là chuyện từ lâu lắm rồi. Người phụ nữ đang nằm trong chiếc bồn tắm kia trông thật xa lạ.

Ồn trời, mắt người chết đã khép, còn đôi môi có màu xanh hơi lấp lánh. Một lớp băng mỏng đã hình thành xung quanh cơ thể, hoàn toàn che khuất hạ thân. Cánh tay phải, ngang dọc vết máu, khể rử trên thành bồn tắm, máu từ những ngón tay rỏ xuống thành những bãi máu đông trên sàn. Trên thành bồn có một lưỡi dao cạo. Cánh tay trái chỉ để lộ phần từ khuỷu trở lên, phần còn lại đã bị chôn dưới lớp băng. Hai đầu gối nhô lên khỏi bề mặt nước đông cứng. Mái tóc dài màu vàng của Alex trải rộng như một cánh quạt phủ kín một đầu bồn tắm, trông mỏng manh thể lương và đã đông cứng lại trong giá lạnh.

Erica đứng đó nhìn Alex một lúc lâu. Cả người cô run lên, vì lạnh và vì sự cô độc phơi bày trong cảnh tượng rùng rợn kia. Và rồi cô lặng lẽ ra khỏi đó.

Sau đó, trong đầu óc cô chỉ còn lại những hình ảnh mờ mịt. Cô lấy điện thoại di động gọi cho bác sĩ trực ban rồi ngồi chờ với Eilert cho tới khi bác sĩ và xe cứu thương xuất hiện. Cô nhận ra bản thân đang có dấu hiệu bị sốc nặng, giống những triệu chứng đã xảy ra khi nghe tin bố mẹ cô bị tai nạn nên khi về tới nhà, việc đầu tiên cô làm là rót một ly cognac đầy. Bác sĩ chắc sẽ không khuyên cô làm thế nhưng rượu thực sự làm cô hết run rẩy.

Hình ảnh của Alex khiến cô nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu. Hơn hai mươi lăm năm trước hai người bạn họ là bạn chí thân, cho dù sau đó có bao nhiêu người xuất hiện rồi biến mất trong cuộc đời cô thì Alex vẫn giữ một vị trí quan trọng. Hồi ấy họ chỉ là hai đứa trẻ. Lúc trưởng thành thì lại giống như hai kẻ xa lạ. Cho dù là vậy Erica cũng không tài nào thuyết phục được bản thân tin rằng Alex đã tự sát, bất chấp cảnh tượng cô vừa chứng kiến. Alexandra mà cô biết là một mẫu người tự tin, tràn trề sức sống. Một người phụ nữ quyền rũ,

quyết đoán, biết cách tỏa sáng và lay động lòng người. Theo những gì cô nghe được thì Alex có một cuộc sống rất dễ chịu, xứng với cô ấy. Alex điều hành một phòng tranh ở Goteborg, kết hôn với một người đàn ông vừa thành đạt vừa tử tế và sống trong một ngôi nhà to như dinh thự trên đảo Saro. Nhưng rõ ràng, có chuyện tồi tệ gì đó đã xảy ra.

Erica cảm thấy đã đến lúc phải thay đổi chủ đề liên bản điện thoại gọi cho em gái.

“Em đang ngủ đây à?”

“Chị nói đùa à? Adrian làm em dậy từ lúc ba giờ sáng và tới gần sáu giờ mới chịu ngủ lại, thì lại tới lượt Emma thức giấc và đòi chơi.”

“Lucas không thể dậy giúp em một lần sao?”

Đáp lại cô chỉ là cái im lặng tới lạnh người từ phía đầu dây bên kia, và Erica cố nhin không nói gì.

“Anh ấy có một cuộc họp quan trọng ngày hôm nay nên anh ấy cần phải ngủ. Đạo này công việc của anh ấy có quá nhiều đảo lộn. Công ty đang trong giai đoạn chiến lược sống còn.”

Anna càng lúc càng lớn tiếng và Erica có thể nghe thấy chút cáu giận trong giọng điệu của em gái mình. Lucas lúc nào cũng có sẵn lý do và Anna có lẽ chỉ nhắc lại y nguyên những gì anh ta đã nói. Nếu không phải là một cuộc họp quan trọng hay đấu óc căng thẳng bởi những quyết định có tầm vóc lớn lao thì là thân kinh bị áp lực nặng nề khi phải nắm giữ trọng trách của một doanh nhân thành đạt, toàn những lời từ chính miệng anh ta phun ra. Thế nên mọi trách nhiệm đối với lũ trẻ đều đổ xuống đầu Anna. Khi hai chị em gặp nhau trong lễ tang của bố mẹ, Anna trông phải già đi đến chục tuổi. Với một đứa con gái ba tuổi luôn chân luôn tay và một đứa trẻ sơ sinh mới bốn tháng, Anna trông già hơn rất nhiều so với tuổi ba mươi của mình.

“Cục cụng, không được sờ vào đó,” Anna chọt hét lên bằng tiếng Anh.

“Thật tình, em không nghĩ là đến lúc phải nói chuyện với Emma bằng tiếng Thụy Điển rồi ư?”

“Lucas cho rằng ở nhà nên nói tiếng Anh. Anh ấy bảo đằng nào thì bọn em cũng sẽ chuyển về London trước khi con bé đi học.”

Erica đã quá ngán khi nghe thấy những cụm từ kiểu “Lucas nghĩ thế này”, “Lucas nói thế nọ”, “Lucas cho rằng”... Trong mắt cô, người em rể ấy chính là một tên khốn hạng nhất.

Anna đã gặp anh ta khi đang làm nghề giữ trẻ ở London và ngay lập tức bị quyến rũ trước sự tấn công dồn dập từ nhà kinh doanh chứng khoán thành đạt Lucas Maxwell, hơn cô mười tuổi. Cô từ bỏ mọi kế hoạch lên đại học để toàn tâm toàn ý phấn đấu trở thành một người vợ lý tưởng, hoàn hảo. Nhưng Lucas là một người không bao giờ mãn nguyện, và thế là Anna, một cô gái từ nhỏ chỉ

làm theo ý mình, sau khi kết hôn đã hoàn toàn hủy diệt cá tính của bản thân. Trước khi lũ trẻ ra đời, Erica vẫn nuôi hy vọng rằng em gái cô sẽ tỉnh ra, bỏ Lucas và sống cuộc đời của chính mình. Nhưng khi Emma rời Adrian ra đời thì Erica đành phải thừa nhận rằng cái gã em rể đáng ghét kia, thật không may, vẫn còn ở đó.

“Chị đề nghị không nói tới Lucas và những ý kiến nuôi dạy con của anh ta nữa. Hai đứa cháu chị dạo này có quậy phá gì không?”

“Thì vẫn thế, chị biết đấy... Hôm qua thì Emma lên cơn gào khóc rồi nghịch ngợm cắt hỏng một đồng quần áo trẻ con trước khi em phát hiện ra. Còn Adrian suốt ba hôm nay, nếu không nôn thì la hét âm ỉ cả ngày.”

“Có vẻ như em đang cần thay đổi không khí một chút đấy! Sao không mang hai đứa trẻ tới đây một tuần đi? Chị cũng có một đồng việc cần nhờ em đấy. Sau đó còn một loạt giấy tờ phải giải quyết nữa.”

“À, thật ra thì... Bọn em cũng đang định bàn với chị về chuyện đó.”

Như thường lệ, theo thói quen mỗi có chuyện khó nói thì giọng của Anna lại trở nên run rẩy. Erica lập tức chuẩn bị tinh thần. Nghe thấy từ “bọn em” là cô đã có dự cảm xấu rồi. Lucas mà dính vào việc gì thì chỉ anh ta có lợi còn những người khác đều sẽ bị thiệt.

Erica đợi Anna nói tiếp.

“Lucas và em đang tính quay trở về London ngay khi chi nhánh Thụy Điển có thể tự vận hành. Chúng em thật tình không định mất thời gian với việc giữ lại một ngôi nhà ở đây. Mà chị cũng thế, phải trông coi một ngôi nhà lớn ở quê cũng chả có gì hay ho. Ý em là, không có gia đình, một thân một mình...”

Bên kia đầu dây bỗng trở nên yên lặng.

“Ý em là gì?”

Erica vặn một lọn tóc xoắn quanh ngón trỏ của mình, một thói quen có từ thời thơ ấu, cho thấy cô đang tức giận.

“Thì... Lucas cho là chúng ta nên bán ngôi nhà của bố mẹ đi. Giữ lại và phải trông nom nó thật không dễ dàng. Bên cạnh đó, bọn em đang muốn mua một ngôi nhà ở Kensington khi về Anh và mặc dù Lucas kiếm được bọn tiền thì số tiền bán nhà vẫn giúp được đáng kể. Ý em là một ngôi nhà trên bãi biển phía Tây ở khu vực đó sẽ phải bán được mấy triệu kronor là ít. Người Đức đang cuồng lên vì những ngôi nhà nhìn ra biển và có không khí đại dương đấy thôi.”

Anna tiếp tục đưa ra các lý lẽ nhưng Erica cảm thấy cô đã nghe đủ, liền lặng lẽ dập máy nửa chừng. Như thường lệ, Anna đã thành công trong việc giúp cô thay đổi chủ đề.

Đối với Anna, cô vẫn luôn giống như một người mẹ hơn là chị gái. Từ khi còn nhỏ, cô đã luôn bảo vệ và trông chừng con bé. Anna là một đứa bé rất bản năng, một con lóc luôn xoay theo cảm hứng của bản thân bất chấp hậu quả.

Không biết bao nhiêu lần Erica đã buộc phải giúp Anna thoát khỏi những tình huống tồi tệ. Nhưng Lucas đã hủy diệt bản tính bốc đồng và niềm vui sống của Anna. Đó là điều mà Erica sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho anh ta.

Cho tới khi thức dậy vào sáng hôm sau thì những sự kiện ngày hôm trước chỉ còn giống như một cơn ác mộng. Erica đã ngủ một giấc thật sâu và không mộng mị, nhưng vẫn có cảm giác như chưa hề chớp mắt. Cô mệt tới mức toàn thân nhừ nhối. Bụng réo âm ỉ nhưng sau khi nhòm vào tủ lạnh cô mới phát hiện ra muốn ăn thì phải ghé qua siêu thị của Eva mua ít đồ.

Cả thị trấn vắng tanh, ngay cả quảng trường Ingrid Bergman cũng chẳng còn bất kỳ dấu vết nào của những phiên chợ mùa hè tấp nập. Tiết trời thoáng đãng, không có sương hay mây mù và Erica có thể nhìn ra xa tận mũi ngoài của đảo Valo sừng sững phía chân trời, cùng với đảo Krakholmen tạo thành một dải hẹp đi ra quần đảo phía ngoài.

Cô không gặp ai cho tới khi đi được nửa đường tới phố Galarbacken. Đó là một người mà cô không muốn gặp nên theo bản năng cô định tìm cách tránh đi.

“Xin chào,” Elna Persson đã ríu rít lên tiếng, giọng điệu hờn hờ, chẳng có chút ngưng ngừng nào. “Ái chà, đây không phải là nữ tác giả bé nhỏ của chúng ta đang đi dạo trong nắng mai đó sao?”

Erica khẽ rên lên trong lòng.

“Vâng ạ, cháu đang trên đường tới chỗ Eva mua một ít đồ.”

“Đứa trẻ đáng thương, cháu hẳn bị ảnh hưởng dữ lắm bởi sự việc khủng khiếp kia.”

Nói tới đây, chiếc cảm đôi của Elna rung lên đầy phấn khích khiến cô liên tưởng tới một con chim sẻ béo ú. Cả người bà ta quấn trong chiếc áo khoác len màu xanh lá cây, trùm từ vai xuống chân trông giống như một khối thù lù không hình dáng. Hai tay bà ta túm chặt lấy túi xách. Trên đầu là một chiếc mũ ni, quá nhỏ so với kích thước của chủ nhân, cùng một màu xanh rêu không lẫn vào đâu được. Hai mắt ti hí, gần như biến mất dưới những tầng mỡ kiên cố trên khuôn mặt. Lúc này, hai con mắt ấy đang dán chặt vào người Erica. Và rõ ràng là đang chờ câu trả lời của cô.

“Vâng, đúng thế ạ, thật chẳng dễ dàng gì.”

Elna gạt đầu về thông cảm. “Đúng thế, ta tình cờ gặp bà Rosengren và bà ấy bảo trong khi lái xe qua thì có nhìn thấy cháu và một chiếc xe cứu thương bên ngoài ngôi nhà của gia đình Carlgren, bọn ta ngay lập tức đoán là có chuyện khủng khiếp đã xảy ra. Rồi buổi chiều, lúc tình cờ gọi điện cho bác sĩ Jacobsson thì ta mới biết sự việc bi thảm đó. Tất nhiên ông ấy không nói chi tiết. Các bác sĩ đã thề phải giữ bí mật nghề nghiệp mà, chúng ta phải tôn trọng điều đó.”

Cô liền gạt lấy gạt để nhằm thể hiện sự tôn trọng của mình đối với lời thề giữ bí mật nghề nghiệp của bác sĩ Jacobsson.

“Còn trẻ như thế mà! Ai cũng ngạc nhiên không hiểu là nguyên do gì. Riêng ta, ta vẫn nghĩ có lẽ con bé làm việc nhiều quá. Ta quen mẹ con bé, Birgit, đã nhiều năm, đó là một phụ nữ thần kinh không ổn định, mà bệnh này rất có tính di truyền. Bà ấy cũng trở nên tinh vi, Birgit ấy, kể từ khi Karl-Erik nhận chức giám đốc ở Goteborg. Fjallbacka lập tức trở nên kém cỏi trong mắt bà ấy. Bà ấy thì phải sống ở thành phố lớn cơ. Nhưng ta phải nói với cháu rằng, tiền không mang lại hạnh phúc. Nếu đưa con gái kia tiếp tục được lớn lên ở đây thay vì nhỏ hết gốc rễ dọn tới thành phố lớn thì mọi chuyện đã không kết thúc theo chiều hướng này. Ta biết, họ thậm chí còn tặng con bé tới một trường tư ở Thụy Sĩ, mà cháu biết rồi đó, ở những nơi như thế, chả có gì hay ho. Và dĩ nhiên điều đó sẽ để lại một dấu ấn vĩnh viễn trong tâm hồn con bé. Trước khi họ chuyển khỏi đây, đó là một đứa con gái vui vẻ, hạnh phúc nhất mà chúng ta có thể hình dung ra. Mà không phải hai đứa bọn cháu đã từng chơi với nhau hồi bé đấy sao? Theo quan điểm của ta...”

Elna tiếp tục màn độc thoại của mình còn Erica đáng thương chịu trận bắt đầu suy nghĩ tìm cách thoát khỏi cuộc đối thoại càng lúc càng trở nên khó nghe này. Thế nên tranh thủ cơ hội Elna ngừng lại lấy hơi, cô liền lên tiếng:

“Cháu rất vui được nói chuyện với bác nhưng rất tiếc, cháu phải đi rồi. Cháu đang có quá nhiều việc phải giải quyết. Cháu biết là bác sẽ thông cảm cho cháu.”

Erica vừa nói vừa trưng ra vẻ mặt tội nghiệp nhất có thể, hy vọng Elna mềm lòng.

“Dĩ nhiên rồi, cô gái. Ta thật vô ý. Toàn bộ câu chuyện này quá nặng nề đối với cháu, lại xảy ra ngay sau thảm kịch của gia đình cháu. Cháu phải tha thứ cho sự bất cẩn của bà già này nhé.”

Nói tới đây, Elna chực chảy nước mắt khiến Erica khẽ cúi đầu hàm ơn rồi vội vàng nói lời tạm biệt. Cô khẽ thở phào, tiếp tục con đường tới siêu thị của Eva, hy vọng không phải chạm trán với các bà già ngồi lê đôi mách nữa.

Nhưng vận may không mỉm cười với cô. Cô đã bị phần lớn những người dân tò mò ở Fjallbacka tra khảo một cách không thương tiếc tới mức chẳng còn dám thở mạnh cho tới khi nhìn thấy ngôi nhà của mình. Thế nhưng cô cũng thu được một thông tin. Đó là bố mẹ Alex đã tới đem trước và hiện đang ở nhà của bà dì.

Erica đặt túi đồ lên bàn bếp và bắt đầu phân loại thức ăn. Dù đã có chủ định trước nhưng rốt cuộc cô lại không mua nhiều đồ ăn kiêng như dự định. Xét cho cùng, trong một ngày tồi tệ như thế này mà cô không định ăn cho sượng miệng thì còn chờ tới khi nào? Vừa lúc, bụng cô cứ như nhận được tín hiệu, bắt đầu gào réo. Cô liền lấy ra đĩa hai chiếc bánh quế tương đương với mười hai điểm trên biểu điểm Weight Watchers¹ rồi dùng chúng với một ly cà phê.

Ngôi đây ngắm khung cảnh quen thuộc bên ngoài cửa sổ là một cảm giác tuyệt vời nhưng cô vẫn chưa hẳn quen với sự tĩnh mịch của ngôi nhà. Trước đây

cô từng ở nhà một mình, nhưng không giống như thế này. Khi đó ngôi nhà vẫn luôn có một sự hiện diện, một sự cảm nhận, rằng ai đó sẽ bước vào cửa bất cứ lúc nào. Còn bây giờ, như thể linh hồn của ngôi nhà đã không còn nữa.

Chiếc tàu hút của bố vẫn nằm cạnh cửa sổ, chờ người tới nhồi thuốc. Hương vị của nó vẫn lẫn quẩn trong bếp, nhưng mỗi ngày lại nhạt đi một chút.

Cô vẫn luôn thích mùi của chiếc tàu thuốc. Khi còn nhỏ, cô thường ngồi trong lòng bố, tựa vào ngực ông và nhắm mắt lại. Mùi tàu thuốc quanh quất trên quần áo của ông, là hương vị đặc trưng cho sự ấm áp yên bình của tuổi thơ.

Quan hệ của Erica với mẹ cô phức tạp hơn rất nhiều. Cô không thể nhớ nổi dù chỉ một lần cô nhận từ mẹ mình một cử chỉ dịu dàng, một cái ôm, một cái vuốt ve hay một lời từ ái. Elsy Falck là một người phụ nữ cứng rắn, không khoan nhượng, luôn chăm sóc nhà cửa hoàn hảo nhưng không bao giờ cho phép mình hạnh phúc với bất kỳ sự kiện nào trong đời. Bà là một người sùng đạo và giống như những cộng đồng duyên hải ở Bohuslan, bà lớn lên trong một thị trấn bị những bài giảng đạo của mục sư Schartau ảnh hưởng sâu sắc. Ngay từ lúc còn bé bà đã được giáo dục rằng cuộc đời chỉ là một chuỗi bất hạnh, sự báo đáp chỉ đến ở kiếp sau. Erica vẫn thường tự hỏi một người bản chất tốt đẹp và hài hước như cha cô đã tìm thấy gì ở mẹ cô và có một lần, trong cơn giận dữ cô đã buột miệng hỏi ông như thế. Nhưng ông không hề phật lòng. Ông ngồi xuống, đặt tay lên vai cô rồi bảo không nên phán xét mẹ cô gay gắt quá. Có một số người không có khả năng bộc lộ tình cảm như những người khác, ông vừa nói vừa vuốt má cô, lúc đó đang đỏ bừng lên vì giận dữ. Cô từ chối nghe ý kiến của ông và vẫn một mực tin rằng ông làm thế chỉ để che giấu sự thật đã quá hiển nhiên rằng mẹ cô chưa bao giờ yêu cô và cô sẽ phải chấp nhận điều đó suốt đời mình.

Erica đột nhiên nổi hứng muốn tới thăm bố mẹ Alexandra. Mất đi bố mẹ là một nỗi đau nhưng đó cũng là một phần của quy luật tự nhiên. Nhưng mất đi một đứa con hẳn là vô cùng khủng khiếp. Dù sao, cô và Alexandra cũng từng là bạn chí thân. Dĩ nhiên, đó là chuyện của gần hai mươi lăm năm về trước nhưng có biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp để thời thơ ấu của Erica gắn liền với Alex và gia đình của cô ấy.

Ngôi nhà trông giống như bị bỏ hoang. Di và dựng của Alexandra sống ở Tallgatan, một con phố nằm giữa trung tâm Fjallbacka và khu cắm trại Salvik. Các ngôi nhà ở đây đều nằm vắt vẻo trên đồi với những bãi cỏ dốc nghiêng xuống con đường dọc theo mép nước. Cửa chính nằm ở đằng sau ngôi nhà và Erica đã không do dự chút nào trước khi nhấn chuông. Tiếng chuông vang lên rồi tắt ngấm. Không nghe thấy tín hiệu gì từ phía bên trong, nhưng khi cô vừa định quay đầu bỏ đi thì cánh cửa từ từ mở ra.

“Có việc gì?”

“Xin chào, cháu là Erica Falck. Là người đã...”

Cô không nói hết câu, cảm thấy thật ngốc khi giới thiệu bản thân một cách khách khí như vậy. Di của Alex, Ulla Persson, biết thừa cô là ai. Mẹ của Erica và Ulla cùng tham gia một nhóm hoạt động tôn giáo ở nhà thờ trong nhiều năm và Ulla thì thoảng có rẽ qua nhà cô dùng cà phê vào những ngày Chủ nhật.

Ulla đứng sang bên cạnh nhường chỗ cho Erica bước vào. Cả ngôi nhà không có lấy một ngọn đèn. Dù vẫn còn vài tiếng nữa mới đến buổi tối nhưng hoàng hôn đã bắt đầu buông xuống, bóng tối bắt đầu lan tỏa. Từ căn phòng phía cuối hành lang vang lên những tiếng khóc nghẹn. Erica cởi giày và áo khoác. Cô di chuyển một cách lặng lẽ, thận trọng vì không khí trầm lặng trong ngôi nhà. Ulla rẽ vào bếp để Erica tự tìm đường tới phòng khách. Khi cô đặt chân vào phòng khách thì tiếng nức nở dừng lại. Trên chiếc sofa hình chữ L trước một bức tranh treo tường kích thước khổng lồ, Birgit và Karl-Erik Carlgren ngồi cầm tay nhau với vẻ tuyệt vọng. Trên mặt họ là những vệt nước mắt vẫn còn ướt khiến Erica có cảm giác như cô đã xâm phạm vào chốn riêng tư của người khác. Có lẽ cô không nên xông đến đây. Nhưng bây giờ mới nghĩ tới thì đã quá muộn.

Cô cẩn thận ngồi xuống đối diện với họ, hai tay khép lại trên đùi. Không ai lên tiếng kể từ khi cô bước vào phòng.

“Con bé trông như thế nào?”

Lúc đầu Erica không hiểu Birgit nói gì. Giọng của bà rất khẽ, cứ như một đứa trẻ đang thì thầm. Erica không biết phải trả lời ra sao nữa.

“Trông rất cô đơn, rớt cuộc cô buột miệng nói ra và ngay lập tức cảm thấy hối hận. “Cháu không có ý...” nhưng cô lại không nói hết được cả câu.

“Nó không tự sát đâu.”

Giọng của Birgit đột nhiên trở nên mạnh mẽ và dứt khoát. Karl-Erik khẽ siết chặt tay vợ và gật đầu đồng tình. Có lẽ nhìn thấy vẻ hoài nghi trên nét mặt của Erica nên Birgit nhắc lại: “Con bé không tự sát! Ta hiểu nó rõ hơn ai hết và ta biết nó sẽ chẳng bao giờ có khả năng tự lấy đi mạng sống của mình. Nó sẽ chẳng bao giờ có can đảm để làm điều đó. Cháu hẳn cũng nhận thấy điều đó! Cháu cũng biết rõ con bé mà!”

Mỗi từ nói ra, Birgit lại ngồi thẳng lưng lên một chút, và Erica nhìn thấy trong mắt bà lóe lên một tia sáng. Bà không kiềm chế được, hết năm rồi lại duỗi tay ra, đồng thời nhìn trừng trừng vào Erica cho tới khi một trong hai người bọn họ phải quay mặt đi. Erica chính là người bỏ cuộc trước. Cô quay đi nhìn quanh căn phòng để tránh đối diện với vẻ thương đau của mẹ Alex.

Căn phòng khá ấm cúng nhưng trang trí hơi quá cầu kỳ so với gu của Erica. Những tấm rèm cửa được treo một cách công phu với những nếp gấp li lớn, cùng một loại hoa văn với vỏ gối sofa. Các đồ vật trang trí bày khắp nơi. Những chiếc bát gỗ chạm khắc thủ công với những dây nơ thêu hình chữ thập và những con chó bằng sứ, hai mắt ướt át. Cũng may là căn phòng còn có ô cửa sổ lớn cứu vãn lại. Khung cảnh nhìn từ cửa sổ thật vô cùng diễm lệ. Erica những muốn

dừng lại khoảnh khắc này, có thể tiếp tục nhìn ra phía bên ngoài cửa sổ thay vì quay trở lại với nỗi đau thương tang tóc của những người trong phòng. Nhưng cô không có cách nào khác là trở về với họ.

“Birgit, cháu thật sự không dám chắc. Cháu và Alexandra bạn bè với nhau đã là chuyện của hai mươi lăm năm trước. Hiện giờ, cháu không biết gì về cô ấy cả. Đôi khi, chúng ta thật không thể hiểu rõ một người như chúng ta vẫn tưởng...”

Khi nói những từ ấy, ngay cả Erica cũng cảm thấy xấu hổ. Những lời của cô giống như bị dội trở lại từ bốn bức tường. Lúc này, Karl-Erik mới lên tiếng. Ông gỡ khỏi vòng tay kim chặt, run rẩy của Birgit, hơi cúi người về phía trước như thể muốn Erica nghe rõ từng từ ông sắp nói.

“Ta biết, nghe thì có vẻ như chúng ta đang muốn chối bỏ thực tế và có lẽ vào thời điểm này chúng ta không phải là những người có thể đưa ra những kết luận chính xác nhất. Nhưng nếu Alex tự sát vì một lý do nào đó thì con bé sẽ không bao giờ, ta nhắc lại, không bao giờ, lựa chọn phương thức đó. Chỉ cần một vết xước nhỏ cũng đủ khiến con bé hoàn toàn mất tự chủ và phải chờ người khác tới dán băng cứu thương. Đôi khi chỉ nhìn thấy máu thôi là nó đã muốn ngất rồi. Đó là lý do tại sao ta hoàn toàn có thể khẳng định rằng con bé hẳn sẽ chọn những phương thức khác, như uống thuốc ngủ chẳng hạn. Không đời nào có chuyện con bé lại dùng dao cạo tự rạch tay mình, hết tay này đến tay khác. Và rồi, như vợ ta nói đấy, Alex rất yếu đuối. Nó không phải dạng người can đảm. Một người có đủ dũng khí tự kết liễu đời mình phải là một người có nội tâm mạnh mẽ. Con bé không có được cái nội tâm mạnh mẽ ấy.”

Giọng nói của ông rất thuyết phục. Mặc dù cho rằng đó chỉ là chút hy vọng của hai con người tuyệt vọng nhưng trong lòng Erica cũng không khỏi nảy sinh chút nghi ngờ. Nghĩ lại mới thấy trong cái phòng tắm đó có gì rất bất thường lúc cô bước vào. Không phải chỉ là trong đó có một xác chết mà còn là thứ không khí kỳ lạ trong căn phòng. Giống như là còn có một sự hiện diện nào đó, một bóng ma. Cô chỉ có thể nghĩ ra ba từ ấy. Cô vẫn cho rằng có một nguyên nhân nào đó đã khiến Alexandra Wijkner phải tự sát nhưng không thể phủ nhận thái độ kiên quyết của ông bà Carlgren đã phần nào tác động tới suy nghĩ của cô.

Cô chợt nhận ra rằng lớn lên Alex lắt giống mẹ. Birgit Carlgren cũng nhỏ bé, mảnh mai, tóc vàng giống hệt con gái mình, chỉ khác là tóc Alex thì dài còn tóc của Birgit thì cắt ngắn theo kiểu đầu vuông thời thượng. Birgit mặc toàn đồ đen, dù đang đau buồn nhưng vẫn ý thức được vẻ ngoài nổi bật của mình, nhờ sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối. Những cử chỉ nhỏ đã bộc lộ bản chất phù phiếm của bà. Một bàn tay cẩn thận vuốt tóc, dựng thẳng lại chiếc cổ áo cho hoàn hảo. Erica nhớ lại tủ quần áo của Birgit ngày xưa thật giống như thánh địa Mecca đối với những đứa con gái tám tuổi thích chưng diện còn hộp trang sức của bà thì chẳng khác nào một vương quốc chốn thiên đường.

Bên cạnh Birgit, ông chồng trông rất bình thường. Không thể dung từ không hấp dẫn để miêu tả, chỉ là trông ông chẳng có gì đáng chú ý. Karl-Erik Carlgren có một khuôn mặt ô van dài đầy nếp nhăn khắc khổ, phía trước đỉnh đầu tóc đã thưa dần. Ông cũng mặc toàn màu đen, nhưng trái ngược với vợ, trông ông lại càng xám xịt. Erica cảm thấy đã tới lúc phải rời đi. Cô tự hỏi mình thực sự trông đợi gì ở cuộc gặp gỡ này.

Cô đứng dậy và ông bà Carlgren cũng thế. Birgit ném cho chồng một cái nhìn giục giã như thể hỏi thúc ông đưa ra một yêu cầu gì đó. Rõ ràng hai người bọn họ đã thảo luận chuyện đó trước khi Erica xuất hiện.

“Chúng ta muốn hỏi cháu có thể viết một bài cáo phó cho Alex để đăng trên tờ *Bohuslaningen*. Về cuộc đời của nó, về những giấc mơ và cái chết. Một sự tưởng niệm đối với con bé. Điều đó rất có ý nghĩa đối với ta và Birgit.”

“Hai bác không muốn đăng cáo phó trên tờ *Goteborgs-Posten* à? Ý cháu là, cô ấy vốn sống ở Goteborg, và hai bác cũng vậy?”

“Fjallbacka vẫn luôn là nhà của chúng ta, và sẽ luôn là vậy. Đối với Alex cũng thế. Cháu có thể bắt đầu bằng việc liên lạc với chồng con bé, Henrik. Chúng ta đã nói chuyện với nó và Henrik rất sẵn lòng giúp cháu. Tất nhiên, chúng ta sẽ chi trả mọi phí tổn cho cháu.”

Nói vậy rồi, họ đương nhiên cho rằng câu chuyện thế là đã định. Còn chưa kịp mở miệng nhận lời hay từ chối thì Erica đã thấy mình ngoài cầu thang với số điện thoại và địa chỉ của Henrik Wijkner trên tay. Cánh cửa đã khép lại sau lưng cô. Nhưng dù cô không muốn nhận trọng trách này thì một ý tưởng cũng đã bắt đầu len lỏi trong cái đầu văn sĩ của cô. Erica cố gắng đẩy ý tưởng đó ra khỏi đầu, có cảm giác mình thật là một người không ra gì khi dám nghĩ tới chuyện đó, nhưng nó dứt khoát không buông tha cô. Ý tưởng cho một quyển sách mới mà cô đã tìm kiếm bao lâu nay giờ sừng sững hiện ra trước mắt. Hành trình cuộc đời và số phận của một người phụ nữ. Một lời lý giải cho việc tại sao một phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp, rõ ràng được cuộc đời ưu đãi lại tìm tới cái chết. Cô sẽ không nhắc tới tên của Alex, nhưng đó sẽ là một câu chuyện dựa trên những gì cô có thể tìm thấy về quá khứ và hành trình đã dẫn cô ấy tới cái chết. Cho tới nay Erica đã xuất bản bốn quyển sách nhưng tất cả đều là tiểu sử các nhà văn nữ nổi tiếng. Cô vẫn chưa có can đảm viết nên một câu chuyện của riêng mình nhưng cô biết những quyển sách vẫn luôn tồn tại đâu đó trong đầu cô, chờ ngày được in ra giấy. Đây có lẽ chính là thứ động cơ mà cô đang cần, nguồn cảm hứng mà cô mong chờ bấy lâu. Chưa kể việc cô từng quen biết Alex sẽ là một lợi thế. Về phương diện làm người, ý tưởng đó khiến cô hồ thẹn, nhưng với tư cách nhà văn, cô lại cảm thấy vô cùng hưng phấn.

Cây cọ vẽ quét lên bức tranh những vạt màu đỏ. Hấn đã vẽ từ bình minh và lần đầu tiên, sau nhiều tiếng đồng hồ, hấn ngừng tay rồi lùi lại chiêm ngưỡng tác phẩm. Dưới con mắt nghiệp dư, đó chỉ là một mảnh hỗn độn những vệt màu

đỏ, vàng và cam, được sắp đặt một cách lộn xộn trên một bức tranh lớn. Còn với hấn, đó chính là sự bẽ bàng và bất lực được tái hiện dưới sắc màu của đam mê.

Hấn vẫn luôn vẽ với những gam màu đỏ. Từ trong bức tranh, quá khứ như đang gào thét, chế nhạo hấn. Hấn lại cầm bút và vẽ một cách điên cuồng.

Một tiếng nữa lại trôi qua, hấn nhận ra đã tới lúc phải thưởng cho buổi sang của mình một ngụm bia. Hấn vớ lấy lon bia bên cạnh, phớt lờ việc đã dùng nó làm gạt tàn đêm trước. Tàn thuốc bám lên môi hấn nhưng hấn vẫn hăng hái uống hết chỗ bia thiu còn sót lại cho tới giọt cuối cùng rồi ném chiếc lon rỗng xuống sàn nhà.

Chiếc quần lót, thứ duy nhất hấn hiện mang trên người đã ố vàng hết phần đằng trước không biết là do bia hay nước tiểu. Mà cũng có thể là cả hai. Mái tóc dài nhờn bần của hấn xõa xuống vai. Ngực hấn xanh tái và hõm xuống. Ấn tượng toàn thể về vẻ ngoài của Anders Nilsson chính là thảm họa nhưng bức tranh trên giá vẽ của hấn lại thể hiện một tài năng hoàn toàn đối nghịch với sự bệ rạc của người họa sĩ.

Hấn ngồi bệt xuống sàn, dựa lưng vào bức tường đối diện với bức tranh. Bên cạnh hấn còn một lon bia chưa mở và hấn thích thú nghe tiếng lép bép lúc bật nắp. Những màu sắc trên bức tranh tiếp tục cười nhạo hấn một cách âm ỉ, nhắc nhở một điều mà hấn muốn dành phần lớn thời gian trong đời để quên đi. Thế quái nào mà cô ta lại muốn phá hủy mọi thứ vào lúc này! Sao cô ta không thể để mặc mọi thứ như trước đây? Cái con điếm thói tha ích kỷ ấy, lúc nào cũng chỉ nghĩ cho mình. Ngọt ngào và ngây thơ tựa một nàng công chúa khôn kiếp. Nhưng hấn biết thừa phía sau bộ mặt đó. Hai người bọn họ là cùng một khuôn đúc ra. Những năm tháng khôn khổ đã rèn giũa, tôi luyện họ cùng với nhau vậy mà đột nhiên cô ta cho rằng cô ta có thể đơn phương thay đổi trật tự của mọi thứ.

“Mẹ nó chứ!”

Hấn găm lên rồi ném thẳng lon bia vẫn còn một nửa vào bức họa. Nhưng bức tranh vẫn không bị rách, khiến hấn càng lộn ruột. Nó chỉ hơi méo đi còn lon bia thì lăn xuống sàn. Chất lỏng từ lon bia phun tứ tung trên bức họa và những màu cam, vàng, đỏ bắt đầu chảy lẫn vào với nhau, tạo thành những vệt màu mới. Hấn sung sướng quan sát hiệu ứng đó.

Hấn vẫn chưa thực sự tỉnh táo sau hai mươi tư tiếng đồng hồ túy lúy ngày hôm qua. Chỗ bia hấn vừa nốc nhanh chóng phát huy hiệu quả bất chấp tử lượng và thói quen nhiều năm uống rượu nặng của hấn. Hấn từ từ chìm vào trạng thái lơ mơ quen thuộc với mùi của những bãi nôn ọe cũ xộc lên mũi.

Bà có chìa khóa riêng của căn hộ. Ở sảnh ngoài, bà cẩn thận chùi sạch giày của mình dù biết rằng làm thế chỉ tốn thời gian. Mọi thứ ở ngoài còn sạch hơn bên trong căn hộ. Bà đặt túi đồ ăn xuống, treo áo gọn gàng lên mắc. Cũng chẳng cần phải báo trước làm gì. Lúc này, chắc hẳn bé đã ngủ rồi.

Căn bếp phía tay trái cửa ra vào vẫn ở trong tình trạng thê thảm như thường lệ. Bát đĩa bẩn từ nhiều tuần lễ chất thành đống, không chỉ trong bồn rửa mà còn cả trên bàn, ghế, thậm chí dưới sàn. Đầu lọc thuốc lá, lon bia, chai rỗng vút khắp nơi.

Bà mở tủ lạnh cho thức ăn vào và nhận ra mình tới thật đúng lúc. Trong tủ rỗng không. Bà dọn dẹp một lúc rồi chất đầy thức ăn vào trong tủ. Sau đó bà đứng im một lúc để lấy lại sức.

Căn hộ chỉ có một phòng vừa dùng làm phòng khách vừa là phòng ngủ. Một số ít đồ đạc trong phòng cũng là do bà trang bị, và bà cũng chẳng thể làm gì hơn. Căn phòng bị một giá vẽ khổng lồ đặt cạnh cửa sổ chiếm cứ. Một tấm đệm bẩn thỉu ném trong góc. Bà chẳng bao giờ có đủ tiền mua cho thằng bé một cái giường tử tế.

Lúc đầu bà cũng cố gắng giúp thằng bé duy trì mọi thứ ngăn nắp, căn hộ và bản thân nó. Bà quét dọn, nhặt nhanh mọi thứ sau lưng con trai, giặt quần áo, tắm rửa cho nó. Lúc đó bà vẫn còn hy vọng rằng mọi chuyện sẽ thay đổi. Đâu sẽ vào đó. Nhưng đó đã là chuyện của rất nhiều năm trước. Rồi đến một ngày bà không còn có thể đối mặt với việc ấy nữa. Bây giờ bà chỉ có thể tự bằng lòng với việc ít nhất thằng bé không thiếu thức ăn.

Bà vẫn thường mong là bà còn có đủ sức lực. Tội lỗi đè nặng trên vai và trong lương tâm của bà. Trước đây, khi quỳ xuống lau dọn những bãi nôn của thằng bé, đôi khi bà có cảm giác như đã trả được phần nào món nợ do tội lỗi ấy gây ra. Nhưng bây giờ, bà chỉ còn biết tiếp tục gánh vác nó mà không còn chút hy vọng nào.

Bà nhìn thằng bé nằm thù lù một đống dưới chân tường. Một đống giẻ rách nặng mùi nhưng đằng sau vẻ ngoài bẩn thỉu ấy lại che giấu một tài năng hiếm có. Không biết bao nhiêu lần bà đã tự chất vấn bản thân rằng nếu ngày hôm đó, bà lựa chọn khác đi thì mọi chuyện sẽ như thế nào. Mỗi ngày trong suốt hai mươi lăm năm qua bà đều băn khoăn tự hỏi liệu cuộc đời có đổi thay, nếu bà hành động khác đi. Hai mươi lăm năm thật là một quãng thời gian dài để tự vấn.

Đôi khi bà cứ để mặc thằng bé nằm trên sàn mà rời đi. Nhưng giá lạnh từ bên ngoài đã tràn vào, sàn nhà như đóng băng dưới chân bà. Bà túm lấy một cánh tay đang thõng xuống như không có chút sinh khí nào của thằng bé. Chẳng có phản ứng gì. Bà liền túm lấy hai cổ tay và bắt đầu kéo thằng bé về phía chiếc đệm. Bà cố gắng vắn thằng bé lên đệm và khẽ rùng mình khi phải áp tay lên lớp da nhện nhão nơi thắt lưng của nó để dùng sức đẩy lên. Xoay xở một lúc bà cũng gần như thành công, phần lớn cơ thể thằng bé đã nằm trên đệm. Vì trong nhà không có chần nên bà lấy chiếc áo khoác treo gần cửa đập lên người nó. Xong việc, bà ngồi xuống, thở hồng hộc. Nếu không nhờ sức mạnh của hai cánh tay nhiều năm làm công việc lau chùi, quét dọn, bà sẽ không thể nào giúp được thằng bé ở độ tuổi như thế này. Bà thực sự lo lắng không biết phải làm thế nào

nếu như một ngày kia bà không còn sức lực giải quyết những chuyện như thế này nữa.

Một lọn tóc cẩu bần rớt xuống mặt thằng bé và bà dịu dàng dùng ngón trỏ hất nó sang bên cạnh. Cuộc đời không diễn ra theo chiều hướng bà đã hình dung cho hai người bọn họ nhưng bà sẽ tận hiến phần còn lại của đời mình để gìn giữ những thứ ít ỏi mà họ đang có.

Mọi người thường đào mắt đi chỗ khác khi thấy bà trên phố, nhưng cũng đủ để bà nhận ra vẻ thương hại trong ánh mắt của họ. Tai tiếng của Anders vốn vang dội khắp thị trấn, một thành viên thường trực của nhóm những người nghiện rượu nặng. Người ta khinh bỉ thằng bé và thương hại bà. Thật ra, phải ngược lại mới đúng. Bà mới chính là người đáng khinh còn thằng bé là người đáng thương. Chính bản tính mềm yếu của bà đã tạo ra kết cục này cho thằng bé. Bà không nên mềm yếu mới phải.

Bà ngồi đó nhiều giờ, vuốt ve vàng trán của con trai. Đôi khi nó sẽ cựa quậy trong giấc ngủ nhưng được vỗ về bởi sự âu yếm của bà. Bên ngoài cửa sổ, cuộc sống vẫn diễn ra bình thường, nhưng trong căn phòng, thời gian như đang dừng lại.

Thứ Hai, thời tiết bớt băng giá hơn một chút nhưng bầu trời nặng trĩu những đám mây đen. Erica vốn là một người lái xe cẩn thận, nhưng giờ còn lái chậm hơn thường lệ để có thể dễ dàng phản ứng nếu đường bị trơn trượt. Lái xe vốn không phải là thế mạnh của cô nhưng cô thà một mình lái xe còn hơn chen chúc trên tàu hay xe buýt tốc hành tuyến E6.

Khi cô rẽ phải để nhập vào đường cao tốc, chất lượng tuyến đường tốt hơn nên cô có thể tăng tốc thêm một chút. Cô phải tới gặp Henrik Wijkner vào buổi trưa nhưng vì cô rời Fjallbacka từ sớm nên giờ có dư thời gian để tới Goteborg một cách thong thả.

Kể từ khi nhìn thấy Alex trong căn phòng tắm băng giá đó, đây là lần đầu tiên cô suy nghĩ về cuộc trò chuyện với Anna trên điện thoại. Cô vẫn không tin nổi là Anna có thể thực sự xúc tiến việc bán nhà. Dù sao đó cũng là ngôi nhà thời thơ ấu của họ và bố mẹ sẽ buồn xiết bao nếu biết điều đó. Nhưng hễ dính tới Lucas là chuyện gì cũng có thể xảy ra. Vì quá rõ thói vô trách nhiệm của Lucas nên cô thực sự cho rằng khả năng họ muốn bán ngôi nhà là có thật. Lucas không ngừng làm cô thất vọng nhưng hành động lần này quả thật vượt xa những gì anh ta đã làm trước đó.

Nhưng trước khi có thể cân nhắc chuyện này một cách cẩn thận thì cô phải tìm hiểu vai trò của cô về mặt pháp lý đối với ngôi nhà. Cho tới lúc ấy, cô sẽ không để âm mưu của Lucas hạ gục. Còn bây giờ, cô phải tập trung vào cuộc gặp sắp tới với chồng Alex.

Trên điện thoại, Henrik Wijkner có vẻ là một người dễ chịu và rõ ràng đã biết về nhiệm vụ của cô trước khi cô gọi đến. Dĩ nhiên là cô có thể tới rồi hỏi về

những việc liên quan đến Alex khi mà bố mẹ cô ấy coi trọng bài điều văn đến vậy.

Dù muốn nhìn thấy ngôi nhà của Alex nhưng cô không hào hứng khi phải đối mặt với nỗi đau của người khác. Cuộc gặp gỡ với bố mẹ Alex đã rất thương tâm. Là một nhà văn, cô những muốn quan sát hiện thực từ một khoảng cách nhất định. Nghiên cứu nó từ xa một cách an toàn và khách quan. Đồng thời đây cũng lại là cơ hội để cô tìm hiểu về con người thật của Alex lúc trưởng thành.

Từ ngày đầu tiên đi học, Erica và Alex đã là hai người bạn không thể tách rời. Erica đã rất tự hào vì Alex chọn cô làm bạn. Alex lúc đó giống như một thói nam châm đối với tất cả những ai lại gần. Ai cũng muốn chơi với Alex và cô bé hoàn toàn nhận thức được sự nổi tiếng của mình. Nhưng Alex lại rất giữ kẽ, với một lòng tự tin mà cho tới bây giờ Erica mới nhận thấy có phần quá bất thường đối với một đứa trẻ. Tuy nhiên Alex luôn cởi mở, rộng rãi hào phóng, không có bất cứ dấu hiệu nào của một đứa trẻ nhút nhát, bất chấp bản tính kín đáo của mình. Chính cô ấy đã chọn Erica làm bạn. Chứ Erica chẳng bao giờ dám tự mình tiếp cận Alex. Họ là đôi bạn không thể chia cắt cho tới năm cuối cùng trước khi Alex chuyển đi và vĩnh viễn biến mất khỏi cuộc đời của cô. Alex ngày càng thu mình lại và Erica đã nhốt mình trong phòng nhiều giờ liền để khóc thương cho tình bạn đã mất. Rồi một ngày cô nhấn chuông nhà Alex và không có ai trả lời. Hai mươi lăm năm sau Erica vẫn nhớ như in cảm giác đau đớn khi cô phát hiện ra rằng Alex đã rời đi mà không hề nói với cô một câu dù chỉ là một lời tạm biệt. Cô không hề biết chuyện gì đã xảy ra. Là một đứa trẻ, cô tự trút hết lỗi lầm lên đầu mình, đơn giản cho rằng Alex đã chán cô mà thôi.

Erica có chút khó khăn khi phải xuyên qua thành phố Goteborg để tới Saro. Cô khá thuộc đường phố ở đây, nơi cô đã trải qua bốn năm đại học nhưng vì hồi đó cô chưa có ô tô nên kinh nghiệm lái xe gần như con số không. Nếu có thể lái xe trên đường dành cho xe đạp thì còn được. Goteborg đúng là một cơn ác mộng đối với những người lái xe thiếu tự tin với hàng loạt đường một chiều, những nút giao hình xuyên lớn dày đặc xe cộ và những tiếng còi tàu điện không ngừng réo rất bên tai. Mà mọi con đường dường như đều dẫn tới Hisingen, nằm ở phía Tây Bắc của thành phố. Chỉ cần rẽ sai một lần là chắc chắn thế nào cô cũng sẽ phải đến đó.

Những chỉ dẫn của Henrik rất chính xác, cô ngay lập tức tìm đúng địa chỉ và lần này đã thoát khỏi cảnh đi nhầm tới Hisingen.

Ngôi nhà của họ thực sự vượt quá mọi tưởng tượng của cô. Đó là một dinh thự màu trắng khổng lồ từ cuối thế kỷ trước, nhìn ra biển với một chòi vọng lâu nhỏ, hứa hẹn những đêm mùa hè cuồng nhiệt. Khu vườn ẩn giấu dưới lớp tuyết dày hẳn được chăm sóc một cách cẩn thận. Chỉ nhìn riêng diện tích của nó thôi cũng biết là phải nhờ tới một bàn tay thợ làm vườn chuyên nghiệp, lành nghề.

Erica lái xe xuống một con đường với những hàng liễu rủ, xuyên qua một chiếc cổng sắt uốn cao và dừng lại trong khoảnh sân rải sỏi phía trước ngôi nhà.

Những bậc thang bằng đá dẫn lên một cánh cửa bằng gỗ sồi vững chãi. Không có chuông cửa theo kiểu hiện đại mà là một chiếc kiềng gỗ lớn bằng kim loại. Cánh cửa được mở ra tức thì. Cô suyết cho rằng mình sẽ được một gia nhân khoác tạp dề trắng, đầu đội mũ tiếp đón thì một người đàn ông xuất hiện và ngay lập tức cô nhận ra đó hẳn là Henrik Wijkner. Anh ta thật sự rất điển trai và Erica thậm chí lòngvis đã dành chút thời gian chăm chút vẻ bề ngoài trước khi đi.

Cô bước vào một tiền sảnh rộng, thậm chí còn lớn hơn cả căn hộ của cô ở Stockholm.

“Xin chào, Erica Falck!”

“Xin chào, Henrik Wijkner! Nếu tôi không nhầm thì mùa hè năm ngoái chúng ta đã gặp nhau. Tại nhà hàng ở quảng trường Ingrid Bergman.”

“Phải, đúng thế. Ở quán Café Bryggan. Cứ như chúng ta đã cách mùa hè cả một thế kỷ. Nhất là với thời tiết băng giá lúc này.”

Henrik lăm bắm gì đó nhằm đáp lại một cách lịch sự. Anh ta giúp cô cởi áo khoác rồi dẫn cô vào phòng khách phía cuối hành lang. Cô thận trọng ngồi xuống một chiếc sofa. Dù cho kém hiểu biết về đồ cổ đến đâu thì cô cũng có thể biết được đó là một chiếc ghế cổ và có lẽ vô cùng giá trị. Cô nhận lời mời dùng cà phê của Henrik. Trong lúc anh ta pha cà phê và trao đổi mấy câu tán gẫu về thời tiết ẩm đạm, cô lén quan sát anh ta và thấy anh ta không có vẻ quá mức đau thương hay tang tóc. Mỗi người có cách thể hiện thương tiếc khác nhau.

Anh ta vận trang phục ngày thường thoải mái, một chiếc quần âu là phẳng phiu, áo sơ mi Ralph Lauren màu xanh da trời. Tóc anh ta có màu hạt dẻ sẫm, gần như đen, kiểu cách thanh lịch, không quá cầu kỳ. Hai mắt nâu thẫm, trông hơi giống người Nam Âu. Cô vốn thích những mẫu đàn ông có vẻ ngoài phóng khoáng hơn nhưng vẫn không khỏi xao động trước sức quyến rũ toát ra từ người đàn ông này, như thể anh ta vừa bước ra từ một tạp chí thời trang. Henrik và Alex hẳn là một cặp đôi hoàn mỹ.

“Ngôi nhà rất đẹp!”

“Cảm ơn cô. Tôi là thế hệ thứ tư của gia đình Wijkner sống ở đây. Cụ nội tôi đã cho xây dựng ngôi nhà vào đầu thế kỷ trước và kể từ đó các thế hệ của gia đình đều sống ở đây. Nếu như những bức tường này có thể nói chuyện...” Anh ta khoát tay một vòng và mỉm cười với Erica.

“Sống giữa bằng ấy kỷ vật lịch sử của gia đình hẳn sẽ cảm thấy rất kỳ lạ.”

“Vừa đúng vừa không đúng. Nhưng đó là một trách nhiệm lớn. Phải kế tục sự nghiệp gia đình, tiếp bước cha ông, đại loại như vậy.”

Anh ta cười khẽ, không có vẻ gì của một người bị trách nhiệm đè nặng. Còn cô thì ngược lại, cô có cảm giác lạc lõng tới vô vọng trong căn phòng thanh lịch này, loay hoay một cách khôn khổ để có thể ngồi thoải mái trên chiếc sofa tuy đẹp đẽ nhưng lại vô cùng trống trải. Rốt cuộc, cô đành ngồi mớm ở rìa một góc

ghế, cẩn thận nhấm nháp cà phê được rót vào những chiếc tách moka nhỏ. Ngón tay út của cô hơi co rút và cô cố gắng kiềm chế động tác của mình. Những chiếc tách nhỏ xíu này được chế tạo một cách hoàn hảo cho động tác uống trà theo kiểu truyền thống, bốn ngón tay nâng lấy chén, còn ngón út thì cong lên, tạo thành một cử chỉ duyên dáng. Nhưng cô e rằng động tác đó của mình, ngược lại, sẽ có vẻ trưởng giả học làm sang hơn là một cử chỉ lịch lãm. Cô cũng phải đấu tranh tư tưởng một lúc khi nhìn thấy đĩa bánh ngọt trên bàn, nhưng cuối cùng vẫn phải đầu hàng với một khoanh bánh bông lan. Chùng đó là khoảng mười điểm trên biểu điểm Weight Watchers.

“Alex rất thích ngôi nhà này.”

Erica đang băn khoăn không biết mở lời thế nào để đề cập tới lý do cuộc viếng thăm của mình. Nên cô thầm cảm kích khi Henrik chủ động đề cập tới Alex.

“Hai người sống ở đây từ khi nào?”

“Kể từ khi kết hôn, đã mười lăm năm rồi. Chúng tôi quen nhau khi đang học đại học ở Paris. Cô ấy theo ngành lịch sử mỹ thuật còn tôi thì cố gắng tích lũy các kiến thức về kinh doanh để có thể điều hành đế chế của gia tộc. Và tôi đã làm được điều đó, nhưng chỉ ở mức tối thiểu.”

Nhưng Erica không tin lắm vào cái gọi là kết quả tối thiểu của một người như Henrik Wijkner.

“Ngay sau lễ cưới, chúng tôi chuyển về Thụy Điển, trong ngôi nhà này. Bố mẹ tôi đều đã qua đời và ngôi nhà bị bỏ không mất vài năm trong thời gian tôi ở nước ngoài và Alex ngay lập tức bắt tay vào việc sửa sang. Cô ấy muốn mọi thứ đều hoàn hảo. Mọi chi tiết trong nhà, giấy dán tường, các tấm thảm, đồ đạc hoặc đã ở đây từ ngày đầu tiên, hoặc đã được phục chế trở lại hình dáng ban đầu, hoặc đã được chính tay Alex tìm mua. Cô ấy đi lung khắp nơi, không biết đã gặp gỡ bao nhiêu người môi giới đồ cổ để tìm lại chính xác những vật phẩm đã xuất hiện trong ngôi nhà thời cụ nội tôi còn sống. Cô ấy đã xếp loại từng chông ảnh cũ để dung cho công việc tìm kiếm và kết quả thật đáng kinh ngạc. Cũng trong thời gian đó, cô ấy còn bận rộn cho ra mắt phòng tranh riêng. Cho tới giờ tôi vẫn không hiểu cô ấy lấy đâu ra thời gian để làm tất cả những việc đó.”

“Alex là một người như thế nào?”

Henrik suy nghĩ một lát trước khi trả lời.

“Xinh đẹp, trầm lặng, một người cầu toàn tới từng chi tiết. Những người không hiểu rõ có thể cho rằng cô ấy là một người hợm hĩnh vì cô ấy không để người ngoài tiếp cận mình. Cô ấy là kiểu người mà chúng ta phải mất công mới hiểu rõ được.”

Erica ngay lập tức hiểu anh ta muốn nói gì. Từ khi còn nhỏ, vẻ xa cách của Alex đã khiến cô trở nên vừa quyến rũ vừa cao ngạo. Thế nhưng chính những

cô bạn vẫn gọi Alex là mắt cao hơn đầu lại luôn tìm mọi cách để được ngồi cạnh cô.

“Ý anh là gì?”

Henrik nhìn ra bên ngoài cửa sổ và lần đầu tiên kể từ khi bước vào ngôi nhà này, cô có cảm giác bất gặp chút cảm xúc phía sau vẻ ngoài quyền rũ đó.

“Cô ấy luôn sống theo cách của mình. Chẳng bao giờ quan tâm tới người khác nghĩ gì. Không phải là vì cô ấy ác tâm, cô ấy không bao giờ là một người ác tâm, chỉ là cô ấy thấy không cần thiết. Điều quan trọng nhất đối với cô ấy là làm thế nào để tránh không bị tổn thương. Những thứ khác, tất cả những tình cảm khác đều xếp sau. Vấn đề là nếu chúng ta không chịu đón nhận bất kỳ ai vì sợ rằng họ có thể trở thành kẻ thù thì chúng ta sẽ kết thúc trong cảnh bị cô lập với chính bạn bè của mình.”

Nói xong, anh ta im lặng. Một lúc sau, anh ta nhìn Erica và nói: “Cô ấy nhắc rất nhiều về cô.”

Erica không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Dựa trên kết cục tình bạn của họ mà nói, Erica vẫn cho rằng Alex đã quay lưng lại với cô và chưa từng hối tiếc.

“Tôi nhớ rất rõ một câu nói của cô ấy. Cô ấy nói rằng cô là người bạn đích thực cuối cùng của mình. ‘Tình bạn trong sáng cuối cùng? Chính xác là thế. Thật lạ lùng khi nói ra một câu như vậy, nhưng rồi sau đó không bao giờ thấy cô ấy nhắc lại nữa, và lúc đó, tôi cũng đủ khôn ngoan để không chất vấn thêm. Đó là lý do tại sao tôi muốn kể cho cô về Alex, những chuyện mà tôi chưa từng nói với bất cứ ai. Tôi vẫn tin là bất chấp bằng ấy năm xa cách, cô vẫn giữ một vị trí nào đó trong tâm khảm vợ tôi.’”

“Anh yêu cô ấy chứ?”

“Hơn bất cứ thứ gì trên đời. Với tôi, Alexandra là cả cuộc sống. Mọi thứ tôi làm, mọi điều tôi nói đều là vì cô ấy. Mía mai thay, cô ấy thậm chí chưa từng để ý tới. Giá như cô ấy mở lòng với tôi, thì có lẽ cô ấy đã không có kết cục bi thảm này. Giải pháp ở ngay trước mặt nhưng cô ấy từ chối nhìn nhận nó. Vợ tôi là một sự pha trộn kỳ lạ, vừa can trường lại vừa hèn nhát.”

“Birgit và Karl-Erik không nghĩ là cô ấy tự sát.”

“Có, tôi có biết. Họ cho rằng tôi cũng sẽ không tin là cô ấy đã tự sát, nhưng thú thực, tôi cũng không biết mình nghĩ gì. Tôi sống với cô ấy suốt mười lăm năm, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự hiểu cô ấy.”

Anh ta nói với một giọng điệu khô khan và thản nhiên. Nếu chỉ dựa trên âm điệu giọng nói, có thể nhầm là anh ta đang nói chuyện về thời tiết, nhưng Erica nhận ra rằng những ấn tượng ban đầu của cô về Henrik là hoàn toàn sai lệch. Anh ta hẳn đang đau đớn tột cùng. Chỉ là không phô nó ra ngoài như Birgit và Karl-Erik Carlgren mà thôi. Có lẽ nhờ kinh nghiệm bản thân mà Erica lập tức hiểu rằng anh ta không chỉ chịu đựng nỗi đau mất vợ mà còn vĩnh viễn mất đi cơ hội khiến cô ấy yêu và đáp trả lại tình yêu của mình.

Cảm giác này, cô rất rõ.

“Cô ấy sợ hãi điều gì?”

“Tôi đã tự hỏi mình câu ấy hàng ngàn lần. Tôi thực sự không biết. Cứ đề cập tới chuyện đó là cô ấy sẽ khép chặt lòng mình và tôi không thể xâm nhập vào thế giới đó. Như thể cô ấy đang che giấu một bí mật không thể chia sẻ với bất kỳ ai. Rất lạ đúng không? Nhưng chính vì tôi không biết bí mật đó là gì nên tôi không thể kết luận cô ấy có tự sát vì nó hay không nữa.”

“Quan hệ giữa cô ấy với bố mẹ và em gái thì sao?”

“Nói thế nào nhỉ?” Anh ta suy nghĩ một lúc lâu rồi mới trả lời. “Căng thẳng. Như thể tất cả bọn họ luôn vụng trộm dò xét lẫn nhau. Người duy nhất luôn nói thẳng suy nghĩ của mình là em gái cô ấy, Julia, nhưng nói chung, cô ấy vốn đã không bình thường. Cả gia đình ấy giống như luôn có một cuộc đối thoại hoàn toàn khác ẩn dưới bề mặt những điều họ nói ra thành lời. Tôi không biết phải giải thích thế nào. Như thể họ luôn nói một thứ ngôn ngữ đã mã hóa và quên đưa chìa khóa giải mã cho tôi.”

“Ý anh là gì khi nói Julia là một người kỳ quặc?”

“Chắc cô cũng biết, Birgit sinh Julia hơi muộn. Lúc bà đã ngoài bốn mươi, lại là do vỡ kế hoạch. Thế nên Julia giống như một đứa trẻ lạc loài. Lại có một người chị như Alex thật chẳng dễ dàng gì. Julia không phải là một đứa trẻ xinh đẹp. Lớn lên cũng vậy trong khi Alex trông thế nào thì cô biết rồi đấy. Birgit và Karl-Erik lại luôn đặc biệt chiều cố tới Alex nên đâm ra thờ ơ với Julia. Thế nên cách đối phó mọi chuyện của cô ấy là sống nội tâm. Nhưng tôi rất quý cô gái đó. Dưới vẻ ngoài cau có của cô ấy, hẳn có một nội tâm thú vị. Chỉ hy vọng rằng có người nào đó chịu khó khai quật nó lên.”

“Cô ấy phản ứng thế nào khi biết tin Alex qua đời? Quan hệ giữa hai người bọn họ ra sao?”

“Chắc cô phải hỏi Birgit và Karl-Erik vì sáu tháng rồi tôi chưa gặp Julia. Cô ấy đang theo học ngành sư phạm ở miền Bắc, tận Umea, và không muốn quay lại đây. Năm ngoái, Giáng sinh cô ấy còn chẳng thèm về nhà. Còn về quan hệ với Alex thì phải nói là Julia luôn tôn thờ chị gái mình. Lúc Julia sinh ra thì Alex đã học nội trú nên chả mấy khi có mặt ở nhà nhưng mỗi khi chúng tôi về chơi thì Julia sẽ bám theo chị gái như một con cún con. Alex không thích lắm nhưng cũng kệ. Đôi khi cô ấy cũng nổi giận quát mắng Julia, nhưng thường thì cô ấy lờ đi, coi như không thấy.”

Erica cho rằng cuộc nói chuyện đã đi tới hồi kết. Giữa những khoảng dừng của cuộc đối thoại, ngôi nhà rơi vào sự im lặng hoàn toàn và Erica có cảm giác như giữa đống đồ vật sang trọng này, Henrik Wijkner đang sống trong một ngôi nhà cô đơn.

Erica đứng dậy và chìa tay ra. Anh ta cầm lấy tay cô, giữ nó trong hai tay mình một lúc rồi mới thả ra rồi tiến cô ra cửa.

“Tôi sẽ lái xe tới phòng tranh của cô ấy một chút,” cô nói.

“Ý kiến hay đấy. Alex rất đỗi tự hào về phòng tranh của mình. Cô ấy khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng cùng với một người bạn thời đại học ở Paris, Francine Bijoux. Thật ra, bây giờ phải gọi cô ấy là Sandberg theo họ chồng mới đúng. Chúng tôi rất thân thiết với Francine và chồng của cô ấy, dù tần suất gặp gỡ có giảm bớt một chút kể từ khi họ có con. Francine chắc vẫn đang ở phòng tranh. Tôi sẽ gọi điện cho cô ấy để giới thiệu cô. Chắc là cô ấy sẽ vui vẻ giúp đỡ và kể cho cô một chút về Alex.

Henrik mở cửa cho Erica. Cô cảm ơn anh ta lần cuối rồi bước ra phía xe ô tô.

Đúng lúc cô ra khỏi xe thì trời đổ mưa sầm sập. Phòng tranh nằm trên phố Chalmersgaten, song song với trục phố thương mại Avenyn, nhưng sau nửa tiếng lòng vòng không tìm được chỗ đậu, Erica đành đầu hàng, lái vào bãi đỗ xe của khách sạn Heden. Mặc dù hai địa điểm không cách xa lắm nhưng dưới cơn mưa như trút, đoạn đường như dài tới chục cây số. Lại thêm phí đỗ xe lên tới mười hai kronor một giờ khiến tâm trạng của cô giống như bị nhúng nước. Cô cũng không mang theo ô, mái tóc quăn chẳng mấy chốc sẽ trông góm ghiếc như đi làm đầu bị hỏng.

Cô vội vàng băng qua phố Avenyn, mau chóng tránh được chiếc tàu điện số 4 lao ầm ầm về hướng Molndal. Sau khi đi qua phố Valand, nơi chuyên diễn ra các bữa tiệc tối thời sinh viên, cô rẽ trái vào phố Chalmersgaten.

Phòng tranh Abstract nằm ở bên tay trái với một cửa sổ mặt tiền lớn. Khi cô bước vào, chuông cửa kêu kính coong và cô nhận ra rằng bên trong rộng hơn nhiều so với cảm giác khi nhìn từ ngoài. Các bức tường, sàn và trần đều sơn màu trắng để không làm người ta sao nhãng khỏi các tác phẩm nghệ thuật treo trên tường.

Cô nhìn thấy một phụ nữ ở phía cuối phòng tranh, một người pháp không lẫn vào đâu được. Cả người cô ấy toát lên vẻ thanh lịch, duyên dáng trong khi thảo luận với một khách hàng, vừa nói vừa có những động tác minh họa vô cùng tao nhã.

“Tôi sẽ tới ngay, trong lúc chờ đợi, cô cứ thoải mái tham quan phòng tranh.” Giọng nói mang âm điệu tiếng Pháp của cô nghe rất quyến rũ.

Erica nghe theo, chấp tay sau lưng và chậm rãi đi quanh phòng, ngắm nghía các tác phẩm nghệ thuật. Giống như tên gọi của phòng tranh, tất cả các bức họa ở đây đều được thực hiện theo phong cách trừu tượng². Những hình khối, hình vuông, hình tròn và những hình dạng kỳ dị. Erica ngửa đầu ra phía sau và nheo mắt lại, cố quan sát những bức tranh theo cách các chuyên gia hội họa vẫn thường làm. Nhưng vô ích. Trong mắt cô, chúng vẫn chỉ là những hình khối và hình vuông mà bất cứ đứa trẻ năm tuổi nào cũng có thể vẽ được. Cô chỉ có thể chấp nhận rằng những kiến thức này thực sự vượt quá tầm hiểu biết của mình.

Cô đang đứng xem một bức tranh khổng lồ màu đỏ với những phân khoảng bất thường màu vàng thì nghe thấy tiếng giày cao gót của Francine vang lên phía sau lưng.

“Bức tranh này đúng là một tuyệt tác,” Francine nói.

“Đúng vậy. Tuyệt đẹp. Nhưng thật lòng mà nói, tôi thực sự không hiểu biết làm về hội họa. Chỉ đủ để thưởng thức những bong hoa diên vĩ của Van Gogh mà thôi.”

Francine mỉm cười. “Cô hẳn là Erica. Henrik vừa gọi điện thông báo là cô đang trên đường tới đây.”

Cô chìa bàn tay được chăm sóc cẩn thận ra. Erica vội vã chùi bàn tay còn ướt nước mưa của mình trước khi bắt tay Francine.

Người phụ nữ trước mắt cô nhỏ bé, mảnh mai với một vẻ tao nhã rất đặc trưng của phụ nữ Pháp. Với chiều cao một mét bảy mươi lăm chưa kể giày, Erica có cảm giác mình giống như một người khổng lồ.

Tóc Francine đen nhánh, búi lại một cách mềm mại sau gáy. Cô vận một chiếc váy ôm sát màu đen. Việc chọn màu đen hẳn là để tưởng niệm người bạn cũng là đồng nghiệp của cô, vì bình thường cô hẳn là mẫu người thích mang các trang phục gây ấn tượng màu đỏ hay màu vàng. Cách trang điểm của cô rất nhẹ nhàng và phù hợp, có điều vẫn không thể che được những quầng đỏ xung quanh mắt. Erica cũng hy vọng lớp mascara trên lông mi của mình không bị lem, nhưng hẳn là vô ích.

“Chúng ta có lẽ nên ngồi xuống và dùng một ly cà phê. Hôm nay thời tiết khá dữ. Ra phía sau nhé.”

Cô dẫn Erica tới một căn phòng nhỏ phía sau phòng tranh có trang bị đầy đủ tủ lạnh, lò vi sóng và máy pha cà phê. Trong phòng có một chiếc bàn nhỏ, và chỉ đủ chỗ cho hai chiếc ghế. Erica ngồi xuống và ngay lập tức được Francine phục vụ một ly cà phê nóng bốc khói nghi ngút. Bụng dạ cô bắt đầu lên tiếng phản đối sau bằng ấy ly cà phê cô đã tiêu thụ ở chỗ Henrik. Nhưng từ kinh nghiệm bản thân, sau vô số cuộc phỏng vấn tìm tư liệu cho các cuốn sách của mình, cô nhận ra rằng không hiểu sao, mọi người thường dễ dàng trút bầu tâm sự hơn với một ly cà phê trên tay.

“Theo như Henri truyền đạt thì bố mẹ Alex nhờ cô viết điều văn cho cô ấy?”

“Đúng vậy. Nhưng tôi chỉ gặp Alex vài dịp ngắn ngủi trong suốt hai mươi lăm năm qua, nên tôi cần tìm hiểu rõ hơn về cô ấy trước khi viết.”

“Cô là nhà báo?”

“Không, tôi là người chuyên viết tiểu sử. Tôi làm việc này chỉ vì Birgit và Karl-Erik đã nhờ vả. Bên cạnh đó, tôi cũng là người đầu tiên, hay gần như là đầu tiên phát hiện ra cô ấy. Thế nên, tôi có một thôi thúc kỳ lạ, là tạo ra cho

mình một hình ảnh khác về Alex, một hình ảnh lúc cô ấy còn sống. Nghe có vẻ kỳ quặc đúng không?”

“Không, không hề. Tôi thấy cảm kích là cô đã không nề hà gì mà nhận làm việc này vì bố mẹ của Alex, và vì cô ấy.”

Francine vươn người qua bàn, đặt bàn tay cắt giữa cẩn thận lên tay Erica.

Erica cảm thấy hai má nóng bừng và cố gạt ra khỏi đầu những ý nghĩ về bản thảo cuốn sách mà cô dành phần lớn thời gian ngày hôm qua để hình dung.

“Henri cũng đề nghị tôi trả lời các câu hỏi của cô một cách khách quan nhất,” Francine nói tiếp.

Tiếng Thụy Điển của Francine rất tốt. Cô uốn lưỡi phát âm chữ R một cách mềm mại và gọi tên Henri như trong tiếng Pháp thay vì Henrik.

“Cô và Alex quen nhau ở Paris?”

“Đúng vậy, chúng tôi cùng theo học ngành mỹ thuật. Quen nhau từ những ngày đầu tiên tới trường. Cô ấy có vẻ bơ vơ, tôi cũng vậy. Và thế là mọi chuyện bắt đầu.”

“Vậy hai người đã quen nhau bao nhiêu năm rồi?”

“Xem nào, Henri và Alex kỷ niệm mười lăm năm ngày cưới mùa thu năm ngoái... thế là khoảng mười bảy năm. Trong đó có mười lăm năm chúng tôi cùng điều hành phòng tranh này.”

Cô dừng lại châm một điếu thuốc trước sự ngỡ ngàng của Erica. Không hiểu vì sao, Erica không thể tưởng tượng nổi một người như Francine lại hút thuốc. Bàn tay của người phụ nữ Pháp hơi run rẩy khi châm thuốc rồi cô hít một hơi dài, trong khi mắt vẫn không rời khỏi Erica.

“Cô không nghi ngờ gì về việc cô ấy đã đi đâu sao? Cô ấy hẳn đã ở đó khoảng một tuần trước khi được phát hiện,” Erica hỏi và đột nhiên phát hiện ra mình đã quên không hỏi Henrik câu này.

“Tôi biết cô sẽ thấy lạ. Nhưng không, tôi không hề nghi ngờ gì cả. Alex...” Nói tới đây cô có vẻ do dự trước khi tiếp tục. “Alex vẫn luôn làm việc theo ý mình. Nhiều lúc cũng bực mình nhưng rồi theo thời gian, tôi cũng quen dần. Đây không phải là lần đầu tiên cô ấy biến mất. Rồi một ngày, cô ấy trở lại như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Vả lại, lúc tôi sinh con chẳng hạn, cô ấy lại là người làm hết mọi việc, một mình quản lý phòng tranh. Thế nên, tôi vẫn luôn nghĩ, mọi chuyện hẳn giống như trước. Rằng cô ấy sẽ lại xuất hiện, mở cửa bước vào. Nhưng lần này thì tôi biết, cô ấy sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.” Nói tới đây, nước mắt của Francine như chực trào ra.

“Vâng, cô ấy sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.” Erica cúi xuống nhìn vào ly cà phê của mình, tạo điều kiện cho Francine kín đáo lau nước mắt. “Henrik phản ứng như thế nào mỗi khi Alex đột nhiên biến mất?”

“Cô đã gặp anh ấy rồi mà. Trong mắt anh ấy, Alex không bao giờ sai. Anh ấy đã dành trọn mười lăm năm tôn thờ Alex. Henri đáng thương.”

“Vì sao Henrik lại đáng thương?”

“Alex không yêu anh ấy. Sớm hay muộn anh ấy cũng buộc phải thừa nhận điều đó.”

Francine dụi tàn thuốc và châm một điếu mới.

“Hai người hẳn hiểu rất rõ nhau sau ngần ấy năm bằng hữu?”

“Tôi không nghĩ trên đời này có người thực sự hiểu rõ được Alex. Thế nhưng có lẽ tôi còn hiểu rõ cô ấy hơn Henri. Anh ấy luôn từ chối gỡ bỏ lăng kính màu hồng để nhìn vào sự thật.”

“Trong lúc trò chuyện với tôi, Henrik có ám chỉ rằng Alex vẫn luôn che giấu một điều gì đó trong cuộc hôn nhân của họ. Cô có nghĩ thế không? Nếu đúng, thì bí mật ấy là gì?”

“Thật là một quan sát nhạy bén, không giống với Henri. Có vẻ tôi đã đánh giá quá thấp anh ấy.” Francine nhướn mày vẻ ngạc nhiên rồi nói tiếp. “Đối với câu hỏi đầu tiên của cô, câu trả lời là có. Tôi vẫn biết là cô ấy luôn mang một gánh nặng nào đó. Đối với câu hỏi thứ hai của cô, câu trả lời là không. Tôi không biết tí gì về bí mật ấy cả. Bất chấp tình bạn lâu năm của chúng tôi, có những chủ đề mà khi Alex ra hiệu không được đề cập tới hay đi xa hơn thì tôi sẽ chấp nhận và dừng lại. Nhưng Henri thì không. Sớm hay muộn điều đó cũng khiến anh ấy bị tổn thương. Mà có lẽ sẽ sớm thôi.”

“Ý cô là gì?”

Francine do dự một lát. “Họ sẽ tiến hành khám nghiệm tử thi đúng không?”

Câu hỏi này khiến Erica sửng sốt.

“Đúng thế, người ta vẫn luôn tiến hành khám nghiệm tử thi đối với các vụ tự sát. Sao cô lại hỏi thế?”

“Bởi vì tôi biết điều tôi sắp nói với cô sớm muộn cũng bị người ta phát hiện. Nhưng dù sao lương tâm tôi cũng nhẹ bớt.”

Cô cẩn thận dụi điếu thuốc. Erica nín thở chờ đợi nhưng Francine lại thong thả châm điếu thuốc thứ ba. Những ngón tay cô không có màu vàng xỉn của những người nghiện thuốc nên bình thường chắc cô không hút liên tục như vậy.

“Cô cũng biết là nửa năm gần đây Alex thường xuyên quay trở về Fjallbacka chứ?”

“Tôi có biết, ở các thị trấn nhỏ, mạng lưới tin đồn vốn rất phong phú. Theo lời đồn, gần như cuối tuần nào cô ấy cũng về đó. Một mình.”

“Cũng không hoàn toàn là một mình.”

Francine lại tỏ ra do dự. Erica phải kiềm chế bản thân để không nhào qua bàn tay mạnh người phụ nữ kia cho tới khi cô ấy nhả bí mật đang nắm giữ. Cô thực sự nóng ruột.

“Cô ấy đã gặp một người ở đó. Một người đàn ông. Thật ra đây không phải lần đầu tiên cô ấy ngoại tình nhưng có điều gì đó mách bảo tôi lần này sẽ khác. Đây là lần đầu tiên trong bằng ấy năm chúng tôi quen biết, cô ấy có vẻ gì đó gần như hài lòng. Và tôi biết là cô ấy sẽ không tự sát. Ai đó đã sát hại cô ấy. Tôi dám chắc là thế.”

“Sao cô có thể chắc chắn như vậy? Ngay cả Henrik còn không dám khẳng định liệu cô ấy có tự sát hay không.”

“Bởi vì cô ấy đang mang thai.”

Câu trả lời của Francine khiến Erica sững sốt.

“Henrik có biết chuyện này không?”

“Tôi không biết. Dù sao thì cũng không phải là con của anh ấy. Họ đã không còn sống như vợ chồng trong nhiều năm. Mà ngay cả khi có như vậy thì Alex vẫn luôn từ chối có con với Henri. Cho dù anh ấy có van nài thế nào. Không, đứa bé hẳn là con của người đàn ông mới xuất hiện trong cuộc đời cô ấy, cho dù anh ta là ai đi chăng nữa.”

“Cô ấy chưa bao giờ nói anh ta là ai ư?”

“Chưa. Giờ thì cô biết đấy, cô ấy rất tiết kiệm sự tin tưởng của mình đối với người khác. Tôi phải thừa nhận rằng tôi đã vô cùng choáng váng khi nghe cô ấy nói về đứa bé nhưng đó cũng là lý do tôi chắc rằng cô ấy không tự sát. Mặt mũi cô ấy sáng ngời vì hạnh phúc và đã không thể giữ tin vui ấy một mình mà không chia sẻ. Cô ấy rất yêu đứa trẻ đó và sẽ không bao giờ làm gì hại nó chứ đừng nói tới việc lấy đi mạng sống của nó. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một Alexandra hăng hái, vui vẻ trong cuộc sống. Tôi nghĩ tôi cũng sẽ yêu đứa bé đó.” Nói tới đây giọng Francine trở nên buồn bã. “Cô biết không, tôi vẫn luôn có cảm giác là cô ấy muốn đoạn tuyệt với quá khứ. Tôi không biết đó là gì nhưng đôi khi, những nhận xét của cô ấy, khi này, khi khác đã tạo cho tôi ấn tượng ấy.”

Cánh cửa phòng tranh bật mở và họ nghe thấy tiếng ai đó gõ giày trên thảm giũ tuyết. Francine đứng dậy.

“Chắc là khách hàng. Tôi phải ra thôi. Hy vọng đã giúp cô được ít nhiều.”

“Tất nhiên rồi. Tôi vô cùng cảm kích trước sự thẳng thắn và chân thành của cô và Henrik. Cô đã giúp tôi rất nhiều.”

Sau khi hứa với khách hàng sẽ mau chóng quay lại, Francine tiến cô ra cửa. Họ dừng lại trước một bức tranh sơn dầu khổ lớn với một hình vuông trắng trên một cách đồng màu xanh lam và bắt tay từ biệt.

“Tôi muốn hỏi, chỉ là do hiếu kỳ thôi, một bức tranh như vậy thì có giá là bao nhiêu? Năm nghìn hay mười nghìn?”

Francine mỉm cười. “Khoảng năm mươi nghìn thì đúng hơn.”

Erica khẽ huýt gió. “Cô thấy đấy. Nghe thuật và rượu vang vẫn là hai lĩnh vực hoàn toàn huyền bí đối với tôi.”

“Còn tôi thì thậm chí một cái danh sách đi chợ cũng không biết viết. Mỗi người một nghề mà.”

Họ cùng bật cười. Erica siết chặt cổ áo khoác vẫn còn ẩm ướt và lao vào cơn mưa.

Cơn mưa đã biến tuyết thành những vũng lầy và cô phải lái xe chậm hơn tốc độ giới hạn một chút vì lý do an toàn. Sau gần nửa tiếng đồng hồ cố ra khỏi Hisingen do nhầm đường, cô bắt đầu tiến về hướng Uddevalla. Bụng đã bắt đầu sôi thì cô mới nhớ ra là cả ngày vẫn chưa ăn gì cả. Cô rẽ khỏi đường E6 vào trung tâm thương mại Torp ở phía Bắc Uddevalla và dừng lại ở cửa hàng McDonald. Cô nhanh chóng ăn hết một chiếc bánh mì kẹp pho mát trong bãi đậu xe rồi quay trở lại đường cao tốc. Trong đầu óc cô chỉ toàn là những mẫu đối thoại với Henrik và Francine. Những gì họ nói với cô là hình ảnh một người phụ nữ đã tự dựng lên xung quanh mình những bức tường phòng vệ cao chót vót.

Nhưng điều khiến Erica tò mò nhất chính là cha của đứa trẻ trong bụng Alex. Francine không nghĩ đó là Henrik nhưng không ai có thể chắc chắn được một trăm phần trăm về chuyện phòng the của người khác nên Erica vẫn giữ lại khả năng này. Trong trường hợp không phải là Henrik, thì cha của đứa bé hoặc là người đàn ông mà theo như Francine nói, Alex vẫn gặp mỗi dịp cuối tuần ở Fjallbacka hoặc là một người nào đó ở Goteborg.

Erica có cảm giác như Alex đã sống hai cuộc đời khác nhau. Cô ấy chỉ làm những điều mình muốn, không quan tâm xem như vậy thì có ảnh hưởng gì tới những người xung quanh, đặc biệt là Henrik. Francine hẳn không tài nào hiểu được tại sao Henrik có thể chấp nhận một cuộc hôn nhân như thế. Chính vì thế mà cô ấy có phần coi thường Henrik. Nhưng Erica thì rất hiểu vì cô biết, những chuyện tương tự vẫn luôn xảy ra. Giống như khi cô chứng kiến cuộc hôn nhân của Anna và Lucas trong nhiều năm qua.

Điều khiến cô cảm thấy nặng nề nhất khi đối mặt với sự bất lực của Anna trong việc thay đổi hoàn cảnh sống chính là cảm giác áy náy, không biết có phải bản thân mình đã góp phần làm nên tính cách tự ti của em gái hay không. Erica đã được năm tuổi khi Anna chào đời. Ngay khi nhìn thấy Anna, Erica đã tìm mọi cách bảo vệ con bé trước thực tế tàn nhẫn, vốn luôn làm cô tổn thương như một vết thương vô hình. Để em gái không bao giờ phải chịu cảm giác cô đơn và bị ruồng bỏ vì thiếu tình thương của mẹ. Những cử chỉ ôm ấp, những lời nói âu yếm mà Anna không nhận được từ mẹ đều được Erica bù lại, gấp nhiều lần. Cô canh chừng và bảo bọc đứa em gái nhỏ của mình giống như một người mẹ.

Anna là một đứa trẻ rất dễ động lòng. Con bé hoàn toàn miễn dịch với những khía cạnh bi quan của cuộc đời, tận hưởng từng giây từng phút của cuộc sống. Erica, vốn già trước tuổi và hay âu sầu, luôn bị mê hoặc trước thứ năng lượng tràn trề, lúc nào cũng muốn sống hết mình của cô em gái. Anna thảo nhiên chấp nhận tính lo âu thái quá của Erica nhưng hiếm khi có đủ kiên nhẫn ngồi im trong lòng chị hay để chị ôm ấp một lúc lâu. Con bé lớn lên, trở thành một đứa trẻ vị thành niên hoang dã, luôn chỉ làm những điều nó thích, tự do tự tại. Trong những lúc sáng suốt, Erica cũng đành phải thừa nhận rằng có lẽ cô đã bảo vệ và nuông chiều con bé quá mức. Vì muốn trao cho con bé tất cả những gì mà bản thân cô chưa từng nhận được.

Khi gặp Lucas, Anna lập tức trở thành một con mồi vô cùng dễ dụ. Con bé hoàn toàn bị vẻ ngoài quyến rũ của Lucas hấp hồn mà không nhìn thấy bộ mặt thật của anh ta. Dần dần, từng bước một, anh ta đã phá hủy sự tự tin, niềm vui sống của con bé bằng cách đánh vào thói hư danh của Anna. Giờ đây Anna sống ở khu phố thời thượng Ostermalm như một con chim đáng yêu trong lồng sắt và không tài nào nhận ra sai lầm của mình. Mỗi ngày Erica đều hy vọng rằng ý chí tự do của Anna sẽ trỗi dậy và tìm tới sự giúp đỡ của cô. Chừng nào ngày đó chưa tới thì cô không thể làm gì hơn là chờ đợi và chuẩn bị tinh thần sẵn sàng. Bản thân cô cũng không may mắn lắm trong các mối quan hệ tình ái. Cô đã trải qua một loạt những mối quan hệ đổ vỡ và những lời hứa hẹn không thành mà cô thường xuyên là người chia tay trước. Luôn có điều bất ổn xảy ra mỗi khi các mối quan hệ đi tới một thời điểm nào đó. Một cảm giác sợ hãi mãnh liệt tới mức cô gần như không thở nổi, khiến cô tìm mọi cách để đào thoát, trốn tránh tất cả và không bao giờ ngoảnh đầu lại. Thế nhưng, giống như một nghịch lý, cô vẫn luôn khao khát được sinh con và gây dựng gia đình. Giờ cô đã ba mươi lăm tuổi và thời gian cứ vùn vụt trôi đi.

Tệ thật, cả ngày cố dập tắt mọi ý nghĩ về tên khốn Lucas đó mà nó vẫn trôi lên và cô nhận ra rằng cô phải mau chóng tìm hiểu về tư cách pháp lý của mình trong vụ này. Nhưng giờ thì cô quá mệt để khởi động, đành phải chờ đến ngày mai. Tự dưng cô cảm thấy có nhu cầu được nghỉ ngơi đến hết ngày mà không cần phải nghĩ tới Lucas hay Alexandra Wijkner.

Cô ấn vào một nút gọi tắt trên điện thoại di động.

“Xin chào, là Erica. Tối nay hai người có nhà không? Em định rẽ qua một chút.”

Dan cười âm áp phía bên kia ống nghe. “Chúng tôi có ở nhà không á? Em có nhớ tối nay là tối nào không?”

Sự im lặng sau đó giống như một lời cảnh báo. Erica nghĩ nát óc mà không thể nhớ ra có gì đặc biệt. Không phải ngày nghỉ, cũng không phải sinh nhật ai. Cũng không phải là kỷ niệm ngày cưới vì Dan và Pernilla vừa kỷ niệm kết hôn hồi mùa hè.

“Không, em chịu thôi. Anh nói xem!”

Nghe tiếng thở dài bên kia đường dây, Erica lập tức nhận ra rằng sự kiện quan trọng đó hẳn liên quan tới thể thao. Dan là một fan thể thao cuồng nhiệt, đôi khi vì thế mà xảy ra bất hòa với vợ anh, Pernilla. Erica nhớ lại những buổi tối mà cô phải ngồi theo dõi những sự kiện thể thao vớ vẩn trên ti vi khi hai người còn đang hẹn hò. Dan là một fan cuồng của đội khúc côn cầu Djurgarden nên Erica đành vào vai một cổ động viên máu nóng của đội AIK. Nhưng thực tình thì cô chẳng có chút hứng thú nào với thể thao nói chung cũng như môn khúc côn cầu nói riêng, và chính thái độ nửa mùa đó của cô khiến Dan bất bình. Nhất là khi đội AIK thua mà cô lại chẳng hề tỏ ra buồn bã.

“Tối nay Thụy Điển đấu với Belarus!”

Nói xong anh lập tức nhận ra rằng cô đúng là hoàn toàn không có chút khái niệm gì về thực tế nên đành thở dài giải thích. “Thế vận hội Olympic, Erica à, Olympic. Em không biết một sự kiện quan trọng tầm ấy đang diễn ra hay sao...?”

“À, anh đang định nói về trận bóng đá chứ gì? Biết, dĩ nhiên là em biết. Em cứ tưởng anh muốn nói có chuyện gì đặc biệt xảy ra tối nay, ngoài cái trận bóng ấy chứ?”

Erica cố tình nói một cách cường điệu, rõ ràng muốn nhấn mạnh là cô thực sự không hề hay biết gì về trận đấu tối nay. Cô vừa nói vừa cười vì biết rằng Dan hẳn đang giận dữ cào đầu bứt tóc trước lời báng bổ ấy. Thể thao đối với anh thật không phải là trò đùa.

“Nhưng mà em sẽ tới theo dõi trận đấu với anh, xem Salming nghiền nát hàng phòng thủ Nga...”

“Salming! Em có biết là anh ta đã nghỉ đá từ năm nào năm nao rồi không? Em đang đùa đúng không? Em hẳn là đang nói đùa.”

“Đúng vậy, Dan, em đang nói đùa ấy mà. Em cũng không đến nổi mù tin tức thể dục. Em sẽ tới xem Sundin đá thế nào, được chưa? Dù gì thì cũng là một anh chàng siêu dễ thương.”

Dan lại thở dài. Lần này cô ấy chẳng thèm sử dụng tên tuổi một vận động viên tầm thường mà cả gan mạo phạm cả một tượng đài khúc côn cầu như Sundin.

“Thôi được, đến đi. Nhưng đừng có như lần trước đấy nhé. Không được nói chuyện phiếm giữa trận đấu, không được bình luận về vẻ gọi tình của các cầu thủ khi đeo giáp bảo vệ ống chân, không được thắc mắc họ có mặc quần lót bình thường bên ngoài quần Jockstrap có chức năng bảo vệ đặc biệt hay không? Hiểu chưa?”

Erica cố nhin cười rồi trả lời một cách nghiêm túc: “Thề trên danh dự của một hướng đạo sinh, Dan.”

“Em chưa bao giờ tham gia hướng đạo,” anh căn nhắc.

“Thì chính thế.”

Cô nói rồi nhấn nút tắt cuộc gọi trên điện thoại.

Dan và Pernilla sống trong một dãy nhà mới xây ở Falkeliden. Các ngôi nhà nằm trên một trục thẳng dọc theo đồi Rabekullen và giống hệt nhau tới mức khó phân biệt. Đây là một khu rất được các hộ gia đình có trẻ con ưa chuộng, vì không nhìn thấy biển nên giá nhà rẻ hơn rất nhiều so với các khu gần biển.

Buổi tối quá lạnh để đi bộ nên cô vắt vãi làm mới lái xe lên được sườn ngọn đồi đã đóng băng, chỉ còn lại rất ít đường đất. Cô thở phào nhẹ nhõm khi rẽ được vào phố nhà Dan và Pernilla.

Erica bấm chuông cửa và lập tức nghe thấy tiếng bước chân trẻ con cuống cuống rộn rã ở bên trong rồi cửa bật mở và trước mặt cô là Lisen, con gái út của Dan và Pernilla trong bộ đồ pyjama liền tất. Malin, cô con gái thứ hai của họ, thì vẫn không giấu được vẻ giận dữ vì đã bị Lisen tranh mở cửa trước và vẫn chưa hết làu bàu với em gái cho tới khi nghe thấy tiếng của Pernilla mắng vọng từ trong bếp ra. Con gái lớn nhất của họ, Belina, năm nay đã mười ba tuổi và Erica vừa nhìn thấy con bé ngoài đường, trước quầy hot-dog của Acke giữa vòng vây các cậu chàng cưỡi xe máy. Dan và Pernilla sắp tới lúc phải bận rộn vì con bé rồi.

Sau khi ôm hôn chào hỏi, hai cô bé lại nhanh chóng biến mất, y như lúc chúng đột ngột xuất hiện, để lại Erica một mình yên tĩnh treo áo khoác lên móc.

Pernilla đang ở trong bếp chuẩn bị bữa tối, hai má hồng hào với một chiếc tạp dề in dòng chữ to tướng “Kiss the Cook”. Chắc cô ấy đang lúc bận rộn nhất nên chỉ khẽ vẫy tay chào Erica rồi lập tức quay trở lại với đồng nồi niêu xoong chảo đang reo lèo xèo và bốc hơi mù mịt. Erica đi tiếp vào phòng khách nơi biết chắc sẽ tìm thấy Dan ngồi chễm chệ trên ghế sofa, chân gác lên bàn kính uống nước và tay nắm chặt lấy điều khiển từ xa.

“Xin chào! Đúng là cảnh heo đực Sô vanh nghỉ ngơi thư giãn trong khi nữ chủ nhân lao động đổ mồ hôi sôi nước mắt trong bếp.”

“Chào Erica! Này, em biết không, chỉ cần cho họ biết trong gia đình ai là người mặc quần, ai là người cai trị với bàn tay thép, thì có thể khiến mọi phụ nữ đi vào khuôn khổ.

Nhưng nụ cười ấm áp của Dan hoàn toàn phản lại những lời anh nói và Erica biết thừa, trong nhà Karlsson, người chỉ đạo dĩ nhiên không phải là Dan.

Cô nhanh chóng thực hiện màn ôm hôn chào hỏi rồi ngồi xuống chiếc ghế da màu đen. Cô cũng gác hai chân lên mặt bàn, cảm giác giống như đang ở nhà. Họ cùng xem tin tức trên kênh 4 trong không khí tĩnh lặng dễ chịu và rồi Erica tự hỏi, như nhiều lần trước đó, liệu cô và Dan có thể có một cuộc sống chung như thế này không.

Dan chính là mối tình đầu đẹp đẽ của cô. Họ đã ở bên nhau suốt thời trung học và dính nhau như sam trong ba năm ấy. Nhưng họ có những hoài bão khác nhau trong cuộc sống. Dan muốn ở lại Fjallbacka và trở thành một ngư phủ như cha và ông nội anh trong khi Erica chỉ muốn rời cái thị trấn nhỏ này càng sớm càng tốt. Cô luôn có cảm giác chết ngột ở đây vì tương lai của cô đang nằm ở một nơi khác.

Họ cố gắng duy trì quan hệ một thời gian trong khi Dan vẫn ở Fjallbacka và Erica ở Goteborg nhưng cuộc đời của họ hoàn toàn rẽ theo hai ngã khác nhau. Sau một cuộc chia tay đau đớn, họ dần dần trở thành bạn, một tình bạn mà mười lăm năm sau vẫn luôn thân thiết và vững chắc.

Pernilla xuất hiện trong đời của Dan như một vòng tay an ủi và ấm áp khi anh đang cố làm quen với ý nghĩ mình và Erica không thể có tương lai. Pernilla luôn xuất hiện khi anh cần nhất và luôn ngưỡng mộ anh theo cái cách khiến anh cảm thấy được bù đắp sau khoảng trống mà Erica tạo ra. Đối với Erica, đó là một kinh nghiệm đau đớn khi nhìn thấy anh có người khác, nhưng cô dần nhận ra rằng chuyện đó sớm muộn gì cũng xảy ra. Cuộc sống cứ vẫn tiếp diễn.

Giờ Dan và Pernilla đã có với nhau ba cô con gái và theo thời gian họ đã gây dựng nên một mối tình ấm áp, mặc dù đôi khi cô vẫn có cảm giác Dan có chút gì đó không an phận.

Ban đầu việc Erica và Dan muốn duy trì tình bạn không phải là không có trở ngại. Pernilla cũng canh giữ Dan một cách đầy ghen tuông và luôn dè chừng Erica với một sự nghi kỵ sâu sắc. Từ từ nhưng chắc chắn, Erica cuối cùng cũng thuyết phục được Pernilla tin rằng cô không hề có ý định theo đuổi chồng cô ấy, nên dù không trở thành bạn chí cốt, nhưng quan hệ giữa hai người cũng có thể nói là nhu hòa và thân thiện. Và cũng là vì ba cô con gái của họ đều yêu quý Erica. Cô thậm chí còn là mẹ đỡ đầu của bé Lisen.

“Bữa tối đã sẵn sàng.”

Dan và Erica rời khỏi chỗ ngồi thoải mái của họ và đi vào bếp nơi Pernilla vừa đặt một chiếc nồi còn bốc khói nghi ngút lên giữa bàn. Chỉ có hai phần ăn được dọn ra, Dan nhướn mày nhìn vợ.

“Em đã ăn với bọn trẻ rồi. Hai người cứ tự nhiên dùng bữa, em tranh thủ cho con đi ngủ.”

Erica hơi xấu hổ, vì cô mà Pernilla lại thêm việc vào người nhưng Dan chỉ nhún vai rồi thản nhiên múc một muỗng lớn món xúp cá bỏ dưng.

“Em dạo này thế nào? Phải mấy tuần rồi không thấy mặt.”

Giọng Dan có vẻ quan tâm hơn là trách cứ nhưng Erica vẫn cảm thấy lương tâm áy náy vì gần đây hơi chệnh mảng trong việc liên lạc với họ. Đã có quá nhiều chuyện xảy ra.

“Ừ, thì cũng đỡ hơn. Nhưng có vẻ như sắp xảy ra tranh chấp nhà cửa,” Erica nói.

“Ý em là gì? Không phải cả em và Anna đều rất thích ngôi nhà đó hay sao, hai người hẳn phải đạt được thỏa thuận nào đó chứ.”

“Bọn em thì không sao. Nhưng anh đừng quên là Lucas cũng dính vào. Anh ta đã nghĩ thấy mùi tiền nên sẽ không bao giờ bỏ qua một cơ hội như thế. Trước đây, anh ta chẳng bao giờ đếm xỉa tới ý kiến của Anna thế nên giờ em cũng chẳng hy vọng anh ta thay đổi chủ ý.”

“Mẹ kiếp, giá như anh có thể tóm được gã đó vào một đêm tối trời và nện cho hắn khỏi tinh vi.”

Dan nói rồi thụi mạnh xuống bàn và Erica không hề nghi ngờ về việc anh có thể dạy cho Lucas một bài học nếu muốn. Dan vẫn luôn là một người cao lớn vạm vỡ, từ khi còn đi học, và công việc nặng nhọc trên tàu cá chỉ làm anh ngày càng cường tráng, nhưng sự dụi dằng trong mắt anh luôn phản bội lại về gai góc bên ngoài. Trong trí nhớ của Erica, anh chưa từng nở đả thương bất cứ sinh linh nào.

“Em cũng chưa muốn bình luận gì vội vì còn chưa biết thực hư tình hình ra sao. Mai em sẽ gọi cho Marianne, một người bạn luật sư, xem có cơ hội ngăn chặn vụ mua bán này không, còn tối nay em thực sự không muốn nghĩ tới chuyện đó. Vói lại, gần đây xảy ra nhiều chuyện quá, mấy vấn đề vật chất này xem ra quá tầm thường.”

“Ừ, anh cũng nghe nói về chuyện đó.” Dan ngập ngừng trước khi hỏi tiếp. “Phát hiện ra người chết như vậy, cảm giác thế nào?”

Erica nghiền ngẫm một lúc mới trả lời.

“Vừa thấy buồn vừa thấy khủng khiếp. Chỉ hy vọng không bao giờ phải chứng kiến những cảnh như thế nữa.”

Cô cũng kể cho anh về bài điều văn mà cô đang viết cũng như cuộc chuyện trò của cô với chồng và đồng nghiệp của Alexandra. Dan im lặng lắng nghe.

“Em chỉ không hiểu tại sao cô ấy lại khép chặt mình với những người quan trọng nhất trong cuộc đời cô ấy. Anh phải thấy chồng cô ấy, nhìn cái cách anh ta ngưỡng mộ vợ mình. Nhưng có lẽ phần lớn mọi người đều như thế. Họ mỉm cười và trông thì có vẻ hạnh phúc nhưng thật tình lại vô cùng nặng gánh với những âu lo, phiền muộn.”

Dan chột cắt ngang cô. “Erica, trận đấu sẽ bắt đầu trong vòng ba giây nữa và anh thà xem khúc côn cầu trên băng còn hơn là nghe mấy lời bình luận triết học nửa mùa của em đây.”

“Không hề gì. Đẳng nào em cũng mang theo một quyển sách phòng trường hợp trận đấu chẳng ra gì.”

Mắt Dan chực long lên vì tức giận thì chợt nhận ra Erica đang nói đùa.

Hai người cùng trở lại phòng khách đúng lúc hai đội bong đứng trước vạch xuất phát chuẩn bị khởi động trận đấu.

Marianne nhắc máy ngay khi tiếng chuông đầu tiên vang lên.

“Marianne Svan.”

“Xin chào, là tớ, Erica.”

“Chào cậu, lâu quá rồi nhỉ. Thật vui là cậu đã gọi đến. Cậu dạo này thế nào? Tớ vẫn nghĩ tới cậu suốt đấy!”

Erica lại một lần nữa tự trách vì gần đây đã lơ đãng với bạn bè. Cô biết là mọi người đều lo lắng cho cô nhưng tháng vừa rồi, ngay cả Anna mà cô còn chẳng giữ liên lạc được nữa là. Thế nhưng, cô tin là mọi người sẽ hiểu cho mình.

Marianne là một người bạn tốt từ thời đại học. Họ cùng theo học ở khoa văn cho tới khi, sau gần bốn năm dùi mài kinh sử, Marianne chợt nhận ra rằng trở thành một nhân viên thư viện không phải là sự nghiệp cả đời của cô nên chuyển sang ngành luật. Và cô đã thành công, hiện giờ cô là một trong những đối tác trẻ tuổi nhất của một trong những công ty luật lớn nhất và tiếng tăm nhất ở Goteborg.

“Cũng được, ở một khía cạnh nào đó, tớ nghĩ vậy. Tớ bắt đầu ổn định một chút nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm.”

Marianne vốn không phải là người nhiều chuyện, và với linh cảm nhạy bén của mình, cô lập tức nhận ra rằng Erica gọi điện đến không chỉ để tán gẫu.

“Thế tớ có thể giúp gì được cho cậu không Erica? Tớ thấy cậu hình như đang có vấn đề gì đó, nói cho tớ xem nào.”

“Tớ thực sự xấu hổ, lâu không liên lạc với cậu, giờ cần mới gọi đến để nhờ vả.”

“Đừng có ngốc thế! Tớ có thể giúp gì cho cậu? Có gì liên quan tới bất động sản à?”

“Ừ, chính thế.”

Erica lúc này đang ngồi trên bàn bếp xoay đi xoay lại bức thư cô nhận được sáng nay.

“Anna hay đúng hơn là Lucas muốn bán ngôi nhà ở Fjallbacka.”

“Cậu nói gì cơ?” Sự bình tĩnh thường ngày của Marianne bắt đầu bùng nổ. “Thằng cha đó cho mình là ai chứ? Cậu yêu ngôi nhà đó thế cơ mà!”

Lúc này Erica mới cảm thấy trong lòng cô có gì đó vừa sụp đổ và cô bật khóc. Marianne lập tức bình tĩnh lại và tỏ ra cảm thông với Erica.

“Này cậu có thực sự ổn không đây? Cậu có muốn tớ ghé qua không? Tớ có thể tới đó vào buổi tối.”

Nước mắt Erica lại càng tuôn trào dữ dội. Một lúc sau, khóc đã thỏa, cô bắt đầu bình tĩnh trở lại và lau nước mắt.

“Cậu thật là quá tốt với tớ, nhưng tớ không sao. Thật đấy. Chỉ là gần đây đã xảy ra quá nhiều chuyện. Phải soạn lại các thứ đồ đạc của bố mẹ đã thăm lắm rồi, lại thêm trễ hẹn giao sách, nhà xuất bản cứ thúc ép phía sau, giờ còn vụ tranh chấp nhà cửa này nữa... vẫn chưa hết, thứ Sáu tuần trước tớ lại còn phát hiện ra người bạn gái thân nhất ngày xưa bị chết.”

Nói tới đây, cô đột nhiên muốn phá ra cười và bắt đầu cười thành tiếng một cách điên dại, trong khi hai hốc mắt vẫn rung rung lệ. Phải một lúc sau cô mới bình tĩnh trở lại được.

“Cậu nói chết, hay là tớ nghe nhầm đây?”

“Thật không may là cậu không hề nghe nhầm. Tớ xin lỗi, nghe tớ cười như thế hẳn kinh khủng lắm. Nhưng đúng là lúc này tớ căng thẳng quá. Cô ấy là người bạn thân nhất lúc còn nhỏ của tớ, Alexandra Wijkner. Cô ấy vừa tự sát trong bồn tắm tại ngôi nhà cũ của gia đình ở Fjallbacka. Cậu có lẽ cũng biết cô ấy, đúng không? Cô ấy và chồng, Henrik Wijkner, hẳn vẫn thường qua lại trong giới thượng lưu Goteborg, những người mà hiện nay cậu thường xuyên phải giao thiệp, đúng không?”

Nói tới đây cô mỉm cười và biết rằng Marianne cũng có hành động tương tự phía bên kia đầu máy. Khi cả hai còn là sinh viên, Marianne sống ở quận Majorna của Goteborg và luôn đấu tranh cho quyền lợi của giai cấp công nhân. Cùng với thời gian, hai người đều hiểu rằng Marianne bắt buộc phải nghĩ tới những vấn đề khác của cuộc sống để phù hợp với môi trường công việc mới tại một công ty luật tiếng tăm. Là những bộ vest thời thượng, áo sơ mi lụa cổ thắt nơ. Là những bữa tiệc cocktail ở quận nhà giàu Orgryte. Nhưng Erica biết, tất cả những thứ đó chỉ là vẻ bên ngoài của Marianne nhằm che giấu một tính cách thực sự nổi loạn.

“Henrik Wijkner! Có, mình có biết anh ta là ai. Thậm chí còn có mấy người quen chung nhưng mình vẫn chưa có cơ hội gặp mặt trực tiếp. Nghe nói là một người làm ăn máu lạnh. Loại người có thể sa thải hàng trăm nhân công trước bữa sáng mà vẫn thấy ngon miệng. Vợ anh ta có một cửa hàng, đúng không?”

“Một phòng tranh. Phòng tranh trừu tượng.”

Những lời Marianne nói về Henrik làm cô chần động. Erica vẫn luôn tin vào tài nhìn người của mình và không hề thấy Henrik có vẻ gì của một doanh nhân máu lạnh.

Cô dừng chủ đề về Alex và bắt đầu nói về lý do thật của cuộc gọi.

“Hôm nay, tớ nhận được một bức thư. Từ luật sư của Lucas. Họ triệu tập tớ tới một cuộc gặp ở Stockholm vào thứ Sáu để thảo luận việc bán nhà của bố mẹ mà tớ thì mù tịt về luật. Trong chuyện này tớ có quyền gì không? Tớ có quyền phản đối không? Lucas thực sự có thể làm chuyện này mà không cần tớ đồng ý sao?”

Cô lại cảm thấy môi dưới bắt đầu run rẩy, liền hít một hơi dài để trấn tĩnh lại. Bên ngoài cửa sổ bếp, lớp băng trên mặt vịnh sang lấp lánh sau những ngày mưa tan tuyết và những đêm giá lạnh. Cô nhìn thấy một con chim sẻ đậu trên bậu cửa sổ và tự nhủ phải mua một quả cầu thức ăn đặt bên ngoài cho lũ chim. Con chim sẻ khẽ nghiêng đầu về tìm kiếm rồi mổ nhẹ lên cửa kính. Sau khi chắc chắn không có thức ăn thừa sót lại, nó bèn vỗ cánh bay đi.

“Cậu biết đấy, mình là luật sư chuyên về thuế má chứ không phải luật sư gia đình nên không thể trả lời cậu ngay được. Nhưng mình sẽ nghiên cứu. Mình sẽ hỏi các chuyên gia trong lĩnh vực này ở văn phòng rồi sẽ gọi điện cho cậu trong ngày. Cậu không đơn độc, Erica. Bọn mình sẽ giúp cậu. Mình hứa đấy..”

Những lời trấn an của Malianne thực sự khiến cô yên tâm. Cuộc đời có vẻ tươi sáng hơn sau khi kết thúc cuộc gọi với Marianne dù trên thực tế, cô cũng chẳng có thêm thông tin nào so với lúc trước.

Thế nhưng, hết nỗi lo này lại tới nỗi lo khác. Cô đang cố thúc ép bản thân viết nốt quyển tiểu sử, nhưng tiến trình thực sự vô cùng chậm chạp. Vẫn còn hơn nửa cuốn sách phải viết, trong khi nhà xuất bản thì cứ hối thúc sau lưng vì vẫn chưa nhận được bản thảo. Sau khi viết được hai trang, cô đọc lại, thấy chẳng đâu vào đâu lại xóa đi, mất toi công sức mấy tiếng làm việc. Việc viết cuốn tiểu sử này chỉ làm cô thêm trầm cảm, vì niềm vui sướng cầm bút lúc ban đầu đã hoàn toàn biến mất. Thay vào đó, cô dành thời gian hoàn tất bài điều trần cho Alexandra rồi bỏ vào phong bì gửi tới từ *Bohuslaningen*. Xong xuôi thì cũng là lúc phải gọi điện cho Dan để chọc ngoáy vào vết thương gần tử huyệt của anh sau thất bại thê thảm của đội tuyển Thụy Điển đêm trước.

Cảnh sát trưởng Mellberg xoa chiếc bụng tròn ửng của mình về hài lòng và tính toán xem liệu có nên làm một giấc hay không. Cũng chẳng có việc gì phải làm, mà nếu có thì cũng chỉ vài chuyện lẻ tẻ không quan trọng.

Thôi thì đánh một giấc, từ từ và yên tĩnh tiêu hóa bữa trưa no nê lúc này. Nhưng vừa mới chợp mắt thì ông nghe thấy tiếng gõ cửa dứt khoát và Annika Jansson, thư ký đồn cảnh sát, nói là có chuyện muốn báo cáo.

“Chuyện quái quỷ gì thế? Cô không thấy là tôi đang bận à?”

Để trông có vẻ bận rộn, ông cố tình bới loạn đống giấy tờ chất đầy trên bàn và thế là làm đổ luôn ly cà phê trên đó. Cà phê đổ hết ra tài liệu nên ông vội túm ngay miếng vải gần nhất để chặn lại, thật không may, đó chính là vạt áo sơ mi của ông kể từ ngày ông không còn nhét nó vào cặp quần nữa.

“Mẹ kiếp! Tôi mới là sếp ở cái chỗ quý tha ma bắt này nhé! Người ta không dạy cô phải tôn trọng cấp trên và gõ cửa trước khi xông vào à?”

Annika cũng chẳng buồn cãi lại là chị đã gõ cửa và làm tất cả mọi việc theo trình tự. Với sự khôn ngoan và từng trải của mình, chị bình tĩnh chờ cơn nóng giận của sếp qua đi.

“Cô hẳn là có chuyện quan trọng để báo cáo,” Mellberg rít lên.

Annika điềm tĩnh trả lời: “Bên pháp y Goteborg đang tìm sếp. Chính xác là bác sĩ pháp y Tord Pedersen. Sếp có thể gọi lại cho ông ấy ở số này.”

Chị đưa ông một mẫu giấy ghi lại số điện thoại.

“Ông ấy có nói là vì chuyện gì không?”

Tính hiếu kỳ khiến ông cảm thấy trong bụng ngứa ngáy. Chẳng mấy khi được phòng pháp y Goteborg gọi tới. Đây có lẽ sẽ là cơ hội để tiến hành một vụ điều tra thực thụ ở cái xó này.

Ông lơ đãng vẫy tay bảo Annika đi ra và kẹp ống nghe điện thoại vào giữa tai và hõm vai. Rồi ông mau mắn bấm số.

Annika nhanh chóng rời khỏi phòng rồi đóng sập cửa lại phía sau lưng. Chị ngồi xuống bàn và bắt đầu nguyên rửa, như nhiều lần trước đó, cái quyết định chuyển Mellberg tới đồn cảnh sát nhỏ bé ở Tanumshede này. Theo tin đồn lan truyền khắp nơi, Mellberg bị thất sủng ở Goteborg vì đã lạm dụng chức quyền đối với một người nhập cư trên địa bàn của mình. Đó không phải là lỗi lầm duy nhất mà ông ta mắc phải nhưng hẳn là nghiêm trọng nhất. Cấp trên của ông ta rất cuộc không thể tiếp tục nhắm mắt làm ngơ. Đã xảy ra một cuộc điều tra nội bộ, tuy không chứng minh được gì nhưng vì lo ngại Mellberg có thể tiếp tục gây rắc rối, người ta đã chuyển Mellberg về làm cảnh sát trưởng một đồn nhỏ ở Tanumshede. Hầu hết mọi công dân của cái cộng đồng mười hai nghìn người này đều là những người tuân thủ pháp luật một cách gương mẫu, coi như là một tấm gương thường trực nhắc nhở ông ta việc mình bị giáng chức. Cấp trên của ông ta ở Goteborg cho rằng ở đây ông ta sẽ không có cơ hội sinh sự. Ít nhất cho tới giờ, ông ta chưa làm gì sai. Mà cũng có thể nói, ông ta chẳng làm gì thì đúng hơn.

Trước đây, công việc của Annika rất thoải mái, nhưng mọi thứ đã chấm hết kể từ khi Mellberg lên làm sếp. Không chỉ vì ông ta thường xuyên tỏ ra thô lỗ, mà còn luôn tự xem bản thân là một quà tặng của Chúa cho phụ nữ, và Annika là người trực tiếp hứng chịu hậu quả của sự ngông cuồng đó. Những lời bóng gió, néo mông, những nhận xét không đúng đắn chỉ là một phần trong những khó khăn mà chị phải đối mặt trong công việc. Và thứ khiến cho ông ta người không giống người, ngợm không giống ngợm là cái kiểu tóc vuốt ngược góm ghiếc nhằm che mảng đầu hói của mình. Ông ta cố tình để tóc hai bên mọc dài, không ai trong đồn cảnh sát có thể đoán được độ dài thực của chúng, rồi cuộn lên trên đỉnh đầu thành một búi bù xù như tổ quạ.

Annika rùng mình nghĩ tới hình ảnh mái tóc dài lòng thong hai bên mai trông sẽ như thế nào khi không chải hất lên đỉnh đầu. Thật may là chị sẽ không bao giờ phải chứng kiến cảnh tượng đó.

Chị cũng băn khoăn không hiểu bên pháp y muốn gì. Nhưng rồi sớm muộn cũng biết thôi. Cái đồn cảnh sát này nhỏ tới mức hễ có tin gì hay ho thì chỉ trong vòng một giờ là đến tai tất cả mọi người.

Bertil Mellberg nghe tiếng chuông điện thoại reo trong lúc quan sát Annika rời khỏi phòng.

Người phụ nữ này thật vô cùng bắt mắt. Thanh thoát và khỏe khoắn, đường cong nào ra đường cong ấy. Tóc vàng, dài, ngực cao, mông mẩy. Đáng tiếc là lúc nào cô ta cũng mặc mấy chiếc váy dài và áo sơ mi rộng thùng thình. Có lẽ ông nên góp ý trang phục bó sát sẽ hợp với cô ta hơn. Là sếp thì cũng cần phải quan tâm tới cách ăn mặc của nhân viên một chút. Ba mươi bảy tuổi, ông đã kiểm tra hồ sơ cá nhân của cô ta. Trẻ hơn ông hai mươi mấy tuổi, thật đúng là hợp khẩu vị. Người khác cứ việc chết với mấy bà già. Còn ông vẫn nam tính chán trong mắt các phụ nữ trẻ, một người từng trải, thành thực, với vẻ ngoài bề ngoài hấp dẫn, và hẳn không ai biết gì về việc tóc ông có hơi thưa đi một chút cùng với thời gian. Ông thận trọng sờ lên đỉnh đầu. Vẫn ổn, tóc tai vẫn đâu vào đấy.

“Tord Pedersen nghe đây!”

“Xin chào. Tôi là cảnh sát trưởng Bertil Mellberg của đồn Tanumshede. Ông cho tìm tôi phải không ạ?”

“Đúng thế! Là liên quan tới xác chết bên ông đưa tới. Một phụ nữ có tên là Alexandra Wijkner. Nghi là tự sát.”

“Ra thế!” Mellberg không giấu nổi vẻ hào hứng.

“Hôm qua, tôi đã tiến hành khám nghiệm tử thi và kết luận đây chắc chắn không phải là một vụ tự sát. Có người đã sát hại cô ấy.”

“Ôi mẹ ơi!” Trong cơn phấn khích, Mellberg lại làm đổ ly cà phê lần nữa và những giọt cà phê cuối cùng tràn qua bàn. Ông lại dung vạt áo làm giẻ lau, tạo thêm một loạt vết ố mới.

“Sao ông có thể biết được? Ý là ông có bằng chứng nào cho thấy đây là một vụ giết người?”

“Tôi sẽ fax bản báo cáo pháp y sang cho ông nhưng tôi e là nó sẽ không giúp được gì mấy. Chỉ bằng, để tôi chuyển cho ông bản tóm tắt những điểm đáng ngờ nhất. Đợi tôi một chút, để tôi đeo kính lên đã,” Pedersen nói.

Mellberg nghe thấy tiếng mình hát lảm nhảm vui vẻ trong lúc chờ đợi bên kia scan bản báo cáo. Thông tin vừa nghe thực sự khiến ông háo hức.

“Được rồi, xem nào. Phụ nữ, ba mươi lăm tuổi, điều kiện sức khỏe tốt. Nhưng những chi tiết đó thì ông biết cả rồi. Người phụ nữ này đã chết khoảng

một tuần nhưng cơ thể được bảo quản trong điều kiện tốt, chủ yếu là nhờ nhiệt độ thấp trong căn phòng mà xác chết được phát hiện. Lốp đá quanh hạ thân cũng giúp bảo quản xác.”

“Những vết cắt tĩnh mạch trên hai cổ tay được thực hiện bằng lưỡi dao cạo tìm thấy ở hiện trường. Đây là điểm tôi bắt đầu nghi ngờ. Hai vết cắt có cùng độ sâu và rất thẳng, hoàn toàn không bình thường. Thậm chí có thể nói là không bao giờ có thể xảy ra trong các vụ tự sát. Bởi vì người ta luôn hoặc thuận tay trái hoặc thuận tay phải. Đối với người thuận tay phải thì vết cắt trên cánh tay trái sẽ thẳng hơn và mạnh hơn so với vết cắt trên tay phải. Đó là chuyện sẽ xảy ra khi bắt buộc phải dùng đến cánh tay vốn không thuận của mình. Sau đó tôi đã kiểm tra các ngón tay và nghi ngờ của tôi đã được xác nhận. Cạnh của lưỡi dao sắc tới mức trong phần lớn trường hợp sẽ để lại những vết cắt siêu nhỏ trên tay. Nhưng Alexandra Wijkner không hề có những vết tích đó. Điều này chứng tỏ ai đó đã cắt cổ tay của cô ấy, có lẽ nhằm ngụy tạo một vụ tự sát.”

Pedersen dừng lại một lúc rồi mới nói tiếp. “Câu hỏi đặt ra là làm thế nào một người có thể thực hiện hành động đó mà không vấp phải sự phản kháng của nạn nhân? Câu trả lời được tìm thấy trong kết quả báo cáo xét nghiệm độc tố. Trong máu của nạn nhân có nồng độ thuốc ngủ cực mạnh.

“Điều đó thì chứng minh được gì? Có thể chỉ đơn giản là cô ta đã nốc một số lượng thuốc ngủ lớn?”

“Dĩ nhiên là có thể. Nhưng nhờ sự tiến bộ của khoa học mà ngành pháp y đã có những dụng cụ và phương pháp nghiên cứu tối ưu. Một trong những dụng cụ đó giúp cho hiện nay chúng tôi có thể tính toán một cách cực kỳ chính xác tốc độ phát tác của các loại thuốc kể cả thuốc độc. Chúng tôi đã cho kiểm tra đi kiểm tra lại nhiều lần mẫu máu của nạn nhân và luôn đạt được một kết luận giống nhau: Alexandra Wijkner không thể nào tự cắt mạch máu của mình vì cô ấy đã bất tỉnh từ lâu trước khi tim của cô ấy ngừng đập vì mất máu. Tiếc là tôi không thể đưa ra thông tin chính xác về khoảng thời gian vì khoa học vẫn chưa tân tiến tới mức ấy. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, đây là một vụ giết người. Tôi thực sự hy vọng ông có thể giải quyết vụ này. Trong địa bàn của ông vốn chẳng mấy khi xảy ra án mạng, đúng không?”

Giọng nói của Pedersen chứa đầy vẻ hoài nghi khiến Mellberg lập tức cho rằng những lời chỉ trích đó là nhằm vào cá nhân mình.

“Ông nói đúng khi cho rằng ở Tanumshede này chúng tôi không có mấy kinh nghiệm trong lĩnh vực đó. Cũng may là tôi chỉ được điều tới đây tạm thời. Chỗ làm việc thực sự của tôi là ở trụ sở cảnh sát Goteborg. Kinh nghiệm làm việc nhiều năm của tôi cho thấy chúng tôi sẽ không gặp trở ngại gì trong việc điều tra một vụ án mạng ở nơi này. Đây cũng sẽ là một cơ hội cho chính quyền địa phương thấy được thế nào là công việc của cảnh sát đích thực. Vụ án sẽ nhanh chóng được phá thôi. Ông hãy nhớ lấy lời tôi.”

Với tuyên bố hết sức khoa trương đó, Mellberg cho rằng ông đã khiến bác sĩ pháp y Pedersen hiểu rằng ông ta đang làm việc với một người không phải là lính mới tò te. Các bác sĩ lúc nào cũng thích lên giọng. Phần việc của Pedersen trong vụ điều tra đã kết thúc, giờ tới lúc những người chuyên nghiệp ra tay.

“Ôi, tôi suýt quên,” vị bác sĩ pháp y vì quá sốc trước những lời tự phụ của viên cảnh sát trưởng mà quên bém mắt hai phát hiện quan trọng khác. “Alexandra Wijkner đã mang thai được ba tháng và từng sinh con trước đó. Tôi không biết chuyện này có liên quan gì tới công việc điều tra của ông không nhưng quá nhiều thông tin vẫn có ích hơn là quá ít thông tin, ông nghĩ có đúng không?”

Mellberg chỉ khịt mũi thay cho câu trả lời, sau đó hai bên đù nhau thêm vài câu nữa rồi đập máy. Bác sĩ Pedersen thì vẫn nghi ngờ trình độ phá án của đối phương còn Mellberg thì vô cùng phấn chấn và hào hứng. Một cuộc xét nghiệm sơ bộ hiện trường nhà tắm đã được tiến hành ngay sau khi tìm thấy xác chết nhưng giờ thì sẽ phải lật từng viên gạch trong ngôi nhà của Alexandra Wijkner để tìm thêm dấu vết.

Ghi chú:

1. Weight Watchers là tên một công ty cung cấp các sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ giảm cân. Đây cũng là tên một phương pháp giảm cân bằng cách tính điểm các loại thức ăn theo giá trị dinh dưỡng.
2. Tên của phòng tranh. “Abstract” nghĩa là “trừu tượng”.